Phẩm 18 - Lệ (Kinh số 212 - 222)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 18: LỆ1 (Gôm 11 kinh, thuộc ngày tụng thứ năm\ Tụng sau cùng)

Kệ tóm tắt 11 kinh:
Nhất thiết trí, Pháp nghiêm
Tỷ-haf Đệ nhất đắc
Ai sanh cập Bát thành
A-na-luật-đà nhị
Chư kiến, Tiễn dự dụ
Tỳ-lệ tối tại hậu.1
2
1 Quyển 59. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng: ;;;
.Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa uất-đầu-tùy-nhã? ngụ tại rừng Phổ-cức-thích.1 23 Bấy giờ, Ba-tư-nặc5 vua nước Câu-tát-la? nghe tin Sa-môn Cù-đàm đang du hóa uất-đầu-tùy-nhã? ngụ tại rừng Phổ-cức-thích? liền bảo cận thần: - Khanh hãy đến chỗ Sa-môn Cù-đàm? thay ta thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Rồi hãy thưa như vầy. "Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la kính lời thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng?" Rồi khanh lại thưa thêm: "Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la rất muốn đến thăm Ngài." Cận thần vâng lệnh liền đi đến chỗ Phật, chào hỏi nhau xong, ngồi sang một bên và thưa: -Bạch đức Cù-đàm! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la kính lời thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lựcngục

1 Nguyên tác: Nhất thiết trí kinh T.o 1.0026.212.0792c 13. Tham chiếu: M. 90, Kannakatthala Sutta Kinh Kaụnakatthală. 2 uất-đầu-tùy-nhã ,Ujuññā, một thị tứ thuộc nước Kosala. Phổ-cức-thích lâm , Kannakatthala, tên vườn Nai trong thị tứ này. 3 Nguyên tác: Kiền-tháp-hòa Mgandhabbā: ỊSÍhạc thần. Có nhiều cách phiên âm: Càn-thạt-bà Ệtkiện-đạt-phược ,kiên-thát-bặ ,ngạn-đạt-bà ,càn-đạp-bà ật ,càn-đạp-hòa ,hiến-đạp-phược .

1458 KINH TRƯNG A-HÀM

[0793a04] Tôn giả A-nan bạch Phật: -Kính vâng! Rồi đức Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan đến ngôi nhà lớn ở phía Đông kia, mở cửa sổ ra và đóng cửa lớn lại, dọn một nơi kín đáo, trải tọa cụ ngồi kiết-già. Lúc đó? vị cận thần trở về đến chỗ Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thưa: Tâu Đại Vương! Thần đã thưa với Sa-môn Cù-đàm và Ngài đang đợi Đại Vương, kính mong Đại Vương biết đã hợp thời. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bảo người đánh xe: Khanh hãy sửa soạn xa giá, hôm nay trẫm muốn đến thăm Sa-môn Cù-đàm! Người đánh xe vâng lời, liền sửa soạn xa giá. Bấy giờ, hai chị em Hiền và Nguyệt đang ngồi dùng bữa cùng với Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la5 nghe nói hôm nay

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đến thăm đức Phật liền thưa: -Tâu Đại Vương! Nếu hôm nay Ngài đến thăm đức Thế Tôn, xin thay chúng thiếp cúi đầu đảnh lễ Thế Tôn, thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Đại Vương hãy thưa như vầy: “Chj em Hiền và Nguyệt kính lễ Thế Tôn, thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng?,, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la im lăng nhận lời. Lúc đó, người đánh xe sửa soạn xa giá xong nên đến thưa: Tâu Đại Vương! Xa giá đã sẵn sàng, xin Ngài ngự giá. Vua nghe vậy liền lên xe rời khỏi uất-đầu-tùy-nhã đi đến rừng Phổ-cức-thích. Lúc đó, ngoài cửa rừng Phổ-cức-thích có rất đông Tỳ-kheo đi kinh hành nơi khu đất trống. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đến chỗ các Tỳ-kheo và hỏi: Chu Hiền! Sa-môn Cù-đàm hiện đang ở đâu? Trẫm muốn đến thăm Ngài.

Các Tỳ-kheo đáp: Tâu Đại vương! ở phía Đông kia, nơi ngôi nhà lớn có cửa sổ mở, cửa lớn đóng, đức Thế Tôn đang ngụ trong đó. Đại vương muốn thăm thì hãy đến ngôi nhà ây, đứng bên ngoài tằng hắng và gõ cửa, đức Thế Tôn nghe tiếng, sẽ ra mở. Vua Ba-txr-nặc nước Câu-tát-la liền xuống xe, dẫn quyến thuộc cùng đi bộ đên ngôi nhà lớn đó. Đen nơi, vua đứng bên ngoài tằng hắng rồi gõ cửa. Đức Thê Tôn nghe tiếng liền ra mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền đi vào trong, đến đứng trước chỗ Phật, bạch rằng: Thưa đức Cu-đàm! Hai chị em Hiền và Nguyệt kính đảnh lễ Thế Tôn, thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng?

4 Hiền, Nguyệt Sakulā;Somā, cả 2 chị em này là phu nhân của Vua Ba-tư-nặc Pasenadi.

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ 1459

[0793b02] Thế Tôn hỏi nhà vua: Hai chi em Hiền và Nguyệt không còn ai để nhờ cậy hay sao? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la thưa: -Bạch đức Cù-đàm! Mong Ngài biết cho. Hôm nay, hai chị em Hiền và Nguyệt cùng ngôi dùng bữa với con, hay tin con muôn đên thăm Phật, liên thưa rằng: "Thua Đại vương, nếu ngài đến thăm đức Phật thì xin thay chúng thiếp cúi đầu đảnh lễ đức Thế Tôn và thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chang?" Nên con thưa lại với Thế Tôn y lứiư vầy: "Hai chị em Hiền và Nguyệt kính đảnh lễ Thế Tôn, thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chang?" Thưa đức Cù-đàm! Hai chi em Hiền và Nguyệt kính đảnh lễ Thế Tôn, thăm hỏi Thánh thể có được mạnh khỏe, an lạc không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? r-ry-ị Á ĩ The Ton đáp: -Này Đại vương! Ta mong cho hai chi em Hiên và Nguyệt được an ôn và hân hoan, cũng như chư thiên, loài người, a-tu-la, kiền-tháp-hòa, la-sát và các loài khác đều được an ổn và hân hoan. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói lời thăm hỏi Phật xong, liền ngồi sang một bên và thưa: Thưa đức Cù-đàm! Con có điều muốn hỏi, được Ngài cho phép thì con mới dám thưa. The Ton đáp: -Này Đại vương! Ngài muốn hỏi điều gì thì xin tùy ý. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền hỏi: Bạch đức Cù-đàm! Con nghe nói Sa-môn Cù-đàm tuyên bố như vầy: "Quá khứ không c6, tương lai không có và hiện tại cũng không có Sa-môn? Phạm

chí nào là bậc Nhất thiết trí, thấy biết tất c.” Thưa Cù-đàm, Ngài có nhớ là đã nói như vậy chăng? Thê Tôn đáp: -Này Đại vương! Ta nhớ là đã không nói như vầy: “Quá khứ không có, tương lai không có và hiện tại cũng không có Sa-môn, Phạm chí nào là bậc Nhất thiết trí, thấy biết tất cả.” Lúc đó, Đại tướng Tỳ-lưu-la5 đang cầm quạt đứng hầu sau lưng Vua Ba- tư-nặc nước Câu-tát-la. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la quay lại hỏi Đại tướng Tỳ-lưu-la rằng:

5 Tỳ-lưu-la Vidūdabha còn gọi là Tỳ-liru-ly l con trai của Vua Pasenadi,
mẹ vốn là một nữ tỳ của dòng họ Thích.

Hôm trước, ta ngồi với mọi người, ai là người đầu tiên nói: "Sa-môn Cù- đàm tuyên bố như vầy: 'Quá khứ không c6, tương lai không có và hiện tại cũng không có Sa-môn, Phạm chí nào là bậc Nhất thiết trí, thấy biết tất cả?'" Đại tướng Tỳ-liru-la đáp: -Tâu Đại vương! Có Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử6 là người đầu tiên nói như vậy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong liền sai một người: Khanh hãy đến chỗ Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử nói như vầy: “Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la truyền gọi 6ng!" [0793c01] Người ấy vâng lệnh, liền đi đến chỗ Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử báo như vầy: "Này Niên Thiếu, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la truyền gọi 6ng.” Sau khi người ấy di, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la bạch Thế Tôn: -Thưa Sa-môn Cù-đàm! Có the có những lời nói khác, nhưng được ghi nhớ khác. Sa-môn Cù-đàm có nhớ đã nói những gì chăng? Thê Tôn đáp: Này Đại vương! Ta nhớ đã từng nói như vầy: "Quá khứ không có, tương lai không có và hiện tại cũng không có Sa-môn, Phạm chí nào trong một lúc mà biết tất cả5 trong một lúc mà thấy tất cả." Này Đại vương! Ta nhớ đã nói như vậy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong thì khen ngợi: Những lời Sa-mon Cù-đàm nói đúng là bậc thầy! Những lời Sa-môn Cù- đàm nói đúng là bậc thầy tài giỏi! Con lại có điều muốn hỏi, Ngài cho phép con hỏi chăng? The Ton đáp: Này Đại vương! Ngài muốn hỏi gì thì xin tùy ý. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: -Bạch Cù-đàm! ở đây có bốn chủng tộc là Sát-lọd, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la. Bon chủng tộc này có sự hơn kém hay có sự khác biệt gì chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Bốn chủng tộc Sát-lợi5 Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la có sự hơn kém và có sai biệt. Hạng Sát-lợi và Phạm chí được coi là cao thượng trong nhân gian. Hạng Tỳ-xá và Thủ-đà-la được xem là hạng thấp kém trong nhân gian. Cho nên, bốn chủng tánh Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá, Thủ-đà-la này có hơn kém, có sự sai biệt.

6 Tưởng Niên Thiếu Cát Tường Tử Sañjaya Ākāsagotta.

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong thì khen rằng: Hay thay! Những lời Sa-môn Cù-đàm nói đúng là bậc thầy! Những lời Sa-môn Cù-đàm nói đúng là bậc thầy tài giỏi! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại thưa: Bạch đức Cù-đàm! Con không chỉ hỏi về sự việc đời này mà con còn muốn hỏi sự việc về đời sau nữa, Ngài cho phép con hỏi chăng? The Ton đáp: Này Đại vương! Ngài muốn hỏi gì thì xin tùy ý. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Bạch Cù-đàm! Bốn chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá và

Thủ-đà-la này có sự hơn kém và có sai biệt gì ở đời sau chăng? The Ton đáp: - Bốn chủng tộc Sát-lợi? Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la này có sự hơn kém và có sự sai biệt ở đời sau. Bốn chủng tộc Sát-lọi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà- la nếu thành tựu được năm yếu tố tinh cần7 này thì sẽ được gặp bậc thầy tốt là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, chắc chắn được vừa ý, không có điều gì không vừa ý, cũng luôn được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn và hân hoan. Là năm yếu tố nào? Thánh đệ tử đa văn tin tưởng Như Lai, gốc rễ niềm tin đã vững chắc, không ai có the tước đoạt, dù là Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các loài khác trong thế gian. Đó gọi là yếu tố tinh cần thứ nhất. Lại nữa, này Đại vương! Thánh đệ tử đa văn ít bệnh, không bệnh, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh, không nóng, dễ chịu, không bức bối. Nghĩa là sự ăn uống được tiêu hóa dễ dàng an ổn. Đó gọi là yếu tố tinh cần thứ hai. Lại nữa, này Đại vương! Thánh đệ tử đa văn không dua nịnh, không dối gạt, sống thật tha, tự thể hiện sự chân thật đối với Thế Tôn và các bậc Phạm hạnh. Đó gọi là yếu tố yếu tố tinh cần thứ ba. Lại nữa, này Đại vương! Thánh đệ tử đa văn thường hành tinh tấn, đoạn trừ những pháp ác bất thiện, tu tập các pháp thiện, thường tự giữ tâm chuyên nhất, vững chãi, vì gốc rễ của thiện pháp mà không từ bỏ một phương tiện nào. Đó gọi là yếu tố tinh cần thứ tư. Lại nữa9 này Đại vương! Thánh đệ tử đa văn khéo tu hạnh trí tuệ, quán sát sự thịnh suy của các pháp mà chứng đắc trí như thật, thành tựu tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt rõ ràng, để vượt thoát khổ đau. Đó gọi là yếu tố tinh cần thứ năm.

7 Nguyên tác: Ngũ đoạn chi ().A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (T2§. 1536.13v 0422b15) gọi là í4ngũ thắng chi"().Tham chiêu: M. 90: Pañcapadhāniyañgāni (5 yêu tố tinh cần).

1462 KINH TRUNG A-HÀM

Nếu bốn chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la thành tựu được năm yếu tố tinh cần này thì ắt sẽ được gặp thầy giỏi là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ được vừa ý9 không có điều gì không vừa ý? cũng luôn được ý nghĩa và lợi ích, được an ôn và hân hoan. Do đó, bôn chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la này được cho là có hơn kém, có sự sai biệt ở đời sau. [0794al6] Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong thì khen ngợi: -Những lời Sa-mon Cù-đàm nói đúng là bậc thầy! Những

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ 1463

Sự tinh cần của kẻ điêu ngoa xảo trá chăng? Điều này không thể có. Sự tinh cần của người tinh tân cũng là sự tinh cân của kẻ biếng lười chăng? Điều này không thê có. Sự tinh cân của người có trí tuệ cao thượng cũng là sự tinh cần của kẻ có trí thấp kém chăng? Điều này không thể có. Vì thế, bốn chủng tộc Sát-lọi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la được cho là có hơn kém, có sai biệt về sự thành tựu hạnh tinh cần. [0794bll] Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen rằng: Những lời Sa-mon Cù-đàm nói đúng là bậc thầy! Những lời Sa-môn Cù- đàm nói đúng là bậc thầy tài giỏi! Con lại có điều muốn hỏi, Ngài cho phép con hỏi chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Đại Vương! Ngài

muốn hỏi thì xin tùy ý. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tất-la hỏi: -Bạch Sa-môn Cù-đàm! Bốn chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ- đà-la này có sự hơn kém, có sai biệt gì đối với sự tinh cần chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Bốn chủng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la này đối với sự tinh cân đêu bình đăng, không có hơn kém, không có sai biệt. Này Đại vương, cũng như một đứa bé dòng Sát-lợi từ phương Đông đến, lấy nhánh cây sa-la khô làm mồi lửa và cọ xát khiến phát ra lửa. Một đứa bé dòng Phạm chí từ phương Nam đến9 lấy nhánh cây sa-la khô làm mồi lửa và cọ xát khiến phát ra lửa. Một đứa bé dòng Tỳ-xá từ phương Tây đến, lấy nhánh cây chiên-đàn làm mồi lửa và cọ xát khiến phát ra lửa. Một đứa bé dòng Thủ-đà-la từ phương Bắc đến, lấy cây bát-đầu-ma khô làm mồi lửa và cọ xát khiến phát ra lửa. Này Đại vương, ý Vua nghĩ sao? Những đứa trẻ kia đến từ nhiều chủng tộc khác nhau, lấy các loại cây khác nhau làm mồi lửa, chúng cọ xát cho phát ra lửa, rồi có người đem những mồi lửa ấy châm vào cỏ? cây khô làm cho bốc cháy, khói tỏa ra, ngọn lửa bốc lên, phát ra sắc lửa. Này Đại vương! Giữa khói với khói, giữa ngọn lửa với ngọn lửa, giữa sắc lửa với sắc lửa, có khác biệt gì chăng? Vua Ba-tư-nặc9 nước Câu-tát-la đáp: Bạch Cù-đàm! Những đứa trẻ kia thuộc nhiều chủng tộc khác nhau, lấy các loại cây khác nhau làm mồi lửa, chúng cọ xát cho phát ra lửa, rồi có người đem những mồi lửa ấy châm vào cỏ, cây khô làm cho bốc cháy, khói tỏa ra, ngọn lửa bốc lên, phát ra sắc lửa. Thưa Cù-đàm! Con không cho rằng giữa khói và khói, giữa ngọn lửa và ngọn lửa, giữa sắc lửa và sắc lửa có sự sai biệt. [0794c02] - Cũng vậy, này Đại vương! Bốn chủng tộc Sát-lọi, Phạm chí, Tỳ-xá và Thủ-đà-la này, họ hoàn toàn bình đẳng đối với sự tinh cần, không có hơn kém, không có sự sai biệt.

1464 KINH TRUNG A-HÀM

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, khen rằng: Những lời Sa-mon Cù-đàm nói đúng là bậc thầy! Những lời Sa-môn Cù- đàm nói đúng là bậc thầy tài giỏi! Con lại có điều muốn hỏi, Ngài cho phép con hỏi chăng? The Ton đáp: -Này Đại vương! Ngài muốn hỏi gì thì xin tùy ý. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: -Thưa Cù-đàm! Có chư thiên không? Đức Thế Tôn hỏi: Này Đại vương! Ngài hỏi "c6 chư thiên kh6ng" với ý gì? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đáp: Thưa Cù-đàm! Phải chăng chư thiên nào có đấu tranh, ưa đấu tranh thì chư thiên ấy còn sanh lại the gian này? Phải chăng chư thiên nào không có đấu tranh, không thích đấu tranh thì chư thiên ấy sẽ không sanh lại thế gian này nữa? Bấy giờ, Đại tướng Tỳ-lưu-la đang cầm quạt đứng hầu sau lưng Vua Ba-tư- nặc nước Câu-tát-la thưa rằng: Bạch Cù-đàm! Chư thiên nào không có đấu tranh, không ưa đấu tranh sẽ không đến thế gian này nữa thì hãy gác lại việc chư thiên đó. Nếu chư thiên nào CÓ đâu tranh, ưa đâu tranh mà đên thê gian này thì Sa-môn Cù-đàm phải nói rang chư thiên đó có phước hơn5 có Phạm hạnh hơn, vì chư thiên này được tự tại nên đẩy lùi chư thiên kia, đuổi chư thiên kia đi. Lúc đó, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng quạt sau Thế Tôn. Tôn giả A-nan tham nghĩ: "Dại tướng Tỳ-lưu-la này là con của Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la9 còn ta là con của đức Thế Tôn. Nay chính là lúc con cùng thảo luận với con.” Nghĩ thế rồi, Tôn giả A-nan nói với Đại tướng Tỳ-lưu-la rằng: -Tôi muôn hỏi Đại 9 biêt của mình mà• trả lời. Đại tướng, xin cứ theo sự hiêu tướng nghĩ thê nào? Trong phân ranh giới thuộc lãnh thô của Vua Ba-tư-nặc nước

Câu-tát-la cai quản, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có được quyền tự do đuôi những vi có phước hơn, có Phạm hạnh hơn chăng? Đại tướng Tỳ-lưu-la đáp: Này Sa-môn! Trong phần ranh giới thuộc lãnh thổ của Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la cai quản thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có quyền đuổi các vị có phước hơn, có Phạm hạnh hơn. Đại tướng nghĩ sao? Nếu vùng đất không thuộc lãnh thổ của Vua Ba-tư- nặc nước Câu-tát-la cai quản thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có được tự ý đuôi các vị có phước hơn, có Phạm hạnh hơn chăng?

212. KINH NHẤT THIẾT TRÍ 1465

Đại tướng Tỳ-lưu-la đáp: -Này Sa-môn! Nếu ở vùng đất không thuộc lãnh thổ của Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la cai quản thì Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la không được quyền tự do đuổi các vị có phước hơn, có Phạm hạnh hơn ra khỏi nơi đó. [0795a03] Tôn giả A-nan lại hỏi: Này Đại tướng! Ong có nghe nói đên chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba chăng? Đại tướng Tỳ-lưu-la đáp: Khi tôi cùng với Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đi dạo, có nghe nói đến chư thiên trên cõi trời Ba Mươi Ba. -Đại tướng nghĩ sao? Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có được quyền tự do đuổi chư thiên có phước hơn, có Phạm hạnh hơn ở cõi trời Ba Mươi Ba ấy ra khỏi cõi kia chăng? Đại tướng Tỳ-lưu-la đáp: Này Sa-môn! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la còn không thể thấy được chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, huống gì đuổi họ ra khỏi đó? Đuổi chư thiên trên cõi trời Ba Mươi Ba ấy đi thì việc này không bao giờ có. Cũng vậy, này Đại tướng! Nếu chư thiên nào không đấu tranh, không ưa đấu tranh thì sẽ không sanh lại thế gian này, vì chư thiên ấy có phước hơn và có Phạm hạnh hơn. Nếu chư thiên nào có đấu tranh, ưa đấu tranh mà sanh lại thê gian này thì chư thiên này còn không thê thây được chư thiên kia, huông lại đánh đuổi họ ư? Việc đánh đuổi chư thiên đó không bao giờ xảy ra. Lúc đỏ. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: -Thưa đức Cù-đàm! Sa-môn này tên gì? Đức Thế Tôn đáp: Đại vương! Tỳ-kheo này tên A-nan, là thị giả của Ta. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong liền khen ngợi: y y Hay thay! Những điêu A-nan nói đúng như bậc thây, những điêu A-nan nói đúng như bậc thây tài giỏi. Con lại có điêu muôn hỏi, Ngài cho phép con hỏi chăng? Đức Thế Tôn bảo: Đại vương! Muốn hỏi điều gì thì xin cứ hỏi. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: -Bạch Cù-đàm9 có Phạm thiên không? Đức Thế Tôn hỏi: -Này Đại vương! Đại vương hỏi "c6 Phạm thiên khong" với ý gì? Đại vương, nếu Ta chủ trương có Phạm thiên thì đó là Phạm thanh tịnh.

213. KINH PHÁP TRANG NGHIÊM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong dân chúng họ Thích, ngụ tại Di-lũ-ly,12 một thị tran của dòng họ Thích. Bây giờ, vì có việc cân làm nên Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la và Đại tướng Trường Tác3 đi đến một thi trấn ten gọi là Thành.45Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la du ngoạn Ngự viên/ nhìn thấy cây cối tĩnh mịch, không một tiếng động, không gian văng lặng, không có điêu xâu, không một bóng người, thích hợp tĩnh tọa. Nhìn thấy như vậy rồi, nhà vua liền nghĩ nhớ đến đức Thế Tôn. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: Này Trường Tác! Nơi đây cay cối tĩnh mịch, không một tiếng động, không gian vắng lặng, không có điều xấu, không một bóng người, thích hợp tĩnh tọa. Nơi đây, ta thường ghé đến thăm đức Thế Tôn. Này Trường Tác, Thế Tôn đang ngụ tại đâu? Ta muôn đên thăm Ngài. Trương Tác

tâu: - Thưa Thiên vương! Thần nghe đức Thế Tôn đang du hóa trong dân chúng họ Thích, ngụ tại Di-lũ-ly, một thị trấn của dòng họ Thích. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: - Này Trường Tác! Thi trấn Di-lũ-ly của dòng họ Thh cách đây bao xa? [0795c01] Trường Tác đáp: Thưa Thiên vương, cách đây khoảng ba câu-lô-xá.6 Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói: -Này Trường Tác! Khanh hãy ra lệnh cho sửa soạn xa giá. Ta muốn đến nơi Thế Tôn đang ngự.

1 Nguyên tác: Pháp trang nghiêm kinh roi. 0026.213. 0795Ồ17. Tham chiếu: Tăng. 7.02. 0125.38.10. 0724b28; M. 89, Dhammacetiya Sutta Kỉnhpháp trang nghiêm; A. 10.30 - v. 65. 2 Di-lũ-ly Medatalumpa còn gọi Trân-lũ-ly một thị trấn cách làng Nangaraka khoảng 3 dặm. 3 Trường Tác ,Dīghakārāyana.

4 Ấp Danh Thành ,Nagaraka, một thị trấn nhỏ thuộc dòng họ Thích gần Medatalumpa. 5 Nguyên tác: Viên quán :Hoa viên, khu vườn cây có lầu gác để nghỉ ngơi. M. 89: Dhammacetiya Sutta Kinh pháp trang nghiêm ghi là Uyyānabhūmi Ngự viên. 6 Câu-lũ-xá .Theo M. 89, đây là tên gọi khác chỉ cho do-tuần yojanaṃ.

Trường Tác vâng lời? liền truyền lệnh cho sửa soạn xa giá rồi tâu: Tâu Thiên vương! Xa giá đã sửa soạn xong, xin Thiên vương đi cho kịp lúc. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền lên xe đi ra khỏi thành, đến thị trấn Di- lũ-ly của dòng họ Thích. Lúc đo, ngoài cổng Di-lũ-ly có số đông các Tỵ-kheo đang đi kinh hành nơi khoảng đất trống. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la đến chỗ các Tỳ-kheo và hỏi: Thưa chư Tôn! Đức Thế Tôn hiện đang nghỉ trưa ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa Đại vương! ở phía Đông kia, nơi ngôi nhà lớn có cửa sổ mở, cửa lớn đóng, đức Thế Tôn đang nghỉ trưa tại đó. Nếu Đại vương muốn thăm thì hãy đến đó. Đen nơi, Ngài đứng bên ngoài tằng hắng và gõ cửa, đức Thế Tôn nghe tiếng sẽ ra mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền bước xuống xe. Khi vị Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi xuất hiện đê thông tri muôn dân, ban săc lệnh kháp cõi nước thì vi ây có năm nghi trượng là kiếm, lọng, tràng hoa, phất trần cán ngọc và giày thêu. Vua Ba-tư-nặc cởi bỏ tát cả năm nghi trượng ây trao cho Trường Tác. Trường Tác thâm nghĩ: "Hôm nay, Thiên vương ắt vào đây một mình, chúng ta nên đứng đọd ở dây.” Rồi Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la dẫn quyến thuộc tiến đến ngôi nhà lớn phía Đông kia. Đen nơi, vua đứng bên ngoài tằng hắng và gõ cửa. Đức Thế Tôn nghe tiếng liền ra mở cửa. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền bước vào trong nhà, đên trước đức Phật, cúi lạy sát chân Phật roi ba lân tự ximg tên họ: Con là Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la! Con là Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la. Đức Thế Tôn đáp: Đúng vậy, Đại vương! Ngài là Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la. Ngài là Ba-tư-nặc vua nước Câu-tát-la. Sau ba lân tự xưng tên họ xong, Vua Ba-tư-nặc cúi lạy sát chân Phật và ngôi sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: —Này Đại vương! Đại vương thấy nơi Như Lai có những thiện lợi gì mà tự hạ mình cúi lạy sát chân và cúng dường cung kính như vậy? Vua Ba-tư-nặc thưa: -Bạch Thế Tôn! Con có sự suy luận về giáo nghĩa78của đức Thế Tôn, vì lý do đó nên con nghĩ rằng: 'Tháp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khéo giảng dạy, chúng đệ tử của Thế Tôn cũng khéo hướng đến."8

7 Nguyên tác: Pháp tĩnh ().Tĩnh ():Suy tư, bàn luân, suy luận ().Tương đồng với nghĩa này, trong M. 12, Mahāsīhanāda Sutta (Đại kinh sư tử hong) dung từ dhammanvaya được Tỳ-idieo Bodhi dịch sang tiêng Anh là "suy luận từ giáo pháp" (by inference from dhammā). Vì anvaya ñānarh nghĩa là "loại trí"()ỈỊoặc djch l“tỷ trí"().Trong Chủ giải Kinh Nālanda (Nālandasuttavannana), ngài Buddhaghosa giải thích từ dhammanvaya la "trí hỉện krg" (paccakkhāto nānassa). - 8 Tham chiếu: M. 89: Svākkhātorbhagavato dhammo suppatipanno sāvakasañgho (Pháp được Thế Tôn khéo thuyêt, Tăng đệ tử của Thế Tôn khéo thực hành).

213. KINH PHÁP TRANG NGHIÊM 1469

Bạch Thế Tôn! Khi con ngồi nơi công đường,9 chứng kiến mẹ tranh cãi với con, con tranh cãi với mẹ, cha con, anh em, chị em, bà con quyến thuộc tranh chấp lẫn nhau. Trong khi họ tranh chấp thì mẹ nói con xấu, con nói

1470 KINH TRUNG A-HÀM

tịnh hạnh, ăn uống như loài nai, tự nguyện tu hành Phạm hạnh đến trọn đời? Hay chư Tôn này đã đạt được hạnh lìa dục, hoặc chứng đắc tâm tăng thượng, an trú hạnh phúc trong hiện tại, dễ dàng thành tựu, không phải quá kh6?" Vì thế các Tôn giả này mới có được hân hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể sáng sạch, buông bỏ mọi thứ ở đời, sống đời tinh hạnh, ăn uống như loài nai, tự nguyện tu hành Phạm hạnh đến trọn đời như vậy. Nếu sống trong dục lạc mà được hân hoan, đoan chánh thì chính ta phải được đời sống hân hoan, đoan chánh ấy. Vì sao như vậy? Vì ta hưởng thụ năm thứ dục một cách dễ dàng, chẳng khó khăn gì. Nhưng các Tôn giả này đã đạt đên sự lìa dục, chứng đác tâm tăng thượng, an lạc ngay trong hiện tại, dễ dàng thành tựu, không phải quá khó. Vì vậy? các Tôn giả này sống hân hoan, đoan chánh, với nét mặt vui tươi, hình thể sáng sạch, buông bỏ mọi thứ ở đời, sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai, tự nguyện tu hành Phạm hạnh đến trọn đời. Đó gọi là con có sự suy luận về giáo nghĩa của đức Thế Tôn, vì lý do đó nên con nghĩ rằng: 'Tháp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khéo giảng, chúng đệ tử của Thế Tôn cũng khéo hướng đến." [0796bl5] Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con thấy có một số Sa-môn5 Phạm chí thông minh trí tuệ, tự xưng mình thông minh trí tuệ, nghe nhiều quyết đoán, am hiểu các kinh, chế phục cường địch, đàm luận thông suốt, tiếng tăm lẫy lừng, lưu truyên khắp chôn, ai cũng nghe danh, nhưng các vị ây đi đên đâu cũng đả phá các tông chủ khác và tự lập luận điểm: "Chúng ta hãy đến chỗ Sa-môn Cù- đàm để hỏi những việc như vậy, như vậy. Nếu Sa-môn Cù-đàm trả lời được thì ta sẽ chất vấn việc khác, nếu không thể trả lời được thì ta cũng chất vấn rồi bỏ di." Rồi họ nghe tin Thế Tôn du hóa tại làng nọ, liền tìm đến chỗ Phật, nhưng khi gặp Ngài thì họ còn không dám hỏi lời nào huống nữa là chất vấn. Đó gọi là con có sự suy luận về giáo nghĩa của đức Thế Tôn, vì lý do đó nên con nghĩ rằng: 'Tháp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khéo giảng dạy, chúng đệ tử của Thế Tôn nghe cũng khéo hướng đến." Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con thấy có một số Sa-môn5 Phạm chí thông minh trí tuệ? tự xưng mình thông minh trí tuệ, nghe nhiều quyết đoán, am hiểu các kinh, che phục cường địch, đàm luận thông suốt, tiếng tăm lẫy lừng, lưu truyền

giờ, chúng ta mới thực sự là Sa-môn, thực sự là Phạm hạnh, thực sự là A-la- hán.,, Đó gọi là con có sự suy luận về giáo nghĩa của đức The Tôn, vì lý do đó nên con nghĩ rằng: 'Tháp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khéo giảng, chúng đệ tử của Thế Tôn nghe cũng khéo hướng den?9 [0797al2] Lại nữa, bạch Thế Tôn! Trong đất nước của mình, con tự do muốn giết ai thì ra lệnh giết, bất luận là người có tội hay vô tội; nhưng khi con ngồi trên công đường, con vẫn không thể ra lệnh như vầy: "Các khanh hãy giữ im lặng, không ai hỏi việc với các khanh mà chính là hỏi việc nơi ta. Các khanh không thể quyết đoán việc này, chỉ có ta mới có thể quyết đoán việc này." Thế nhưng ở trong đó vẫn có người bàn cãi việc khác, không đợi người trước nói xong. Trong khi đó, con nhiều lần thấy đại chúng ngồi vây quanh nghe Thế Tôn thuyết pháp thì có một người ngủ gục và ngáy ra tiếng, thấy vậy một người đến đánh thức và nói: "Ngài chớ ngủ gục và ngáy ra tiếng. Ngài không muốn nghe Thế Tôn thuyết pháp như cam lồ chăng?,^ Người kia nghe vậy liền im lặng. Con nghĩ rằng: "Thật là kỳ diệu! Thật là đặc thù! Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, là bậc Điều Ngự đại chúng. Vì sao như vậy? Vì Ngài không dùng dao gậy, nhưng tất cả đều đúng như pháp mà được an ổn khoái lạc." Đó gọi là con có sự suy luận về giáo nghĩa của đức Thế Tôn, vì lý do đó nên con nghĩ rằng: 'Tháp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khéo giảng dạy, chúng đệ tử của Thế Tôn nghe cũng khéo hướng đến.^, Lại nữa, bạch Thế Tôn! Hai cận thần phụ chính là Tiên Dư và Túc Cựu luôn được con chiêu cô, ban phát cho bông lộc, thường được con khen ngợi, đời sống của họ nhờ con mà có. Nhưng con không thể ra lệnh hai cận thần phụ chính này hết lòng cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự cho con, như hết lòng cung kính, tôn trọng, cúng dường, phụng sự Thế Tôn vậy. Đó gọi là con có sự suy luận về giáo nghĩa của đức Thế Tôn, vì lý do đó

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con là quốc vương, Thế Tôn cũng là Pháp vương. Con thuộc dòng Sát-lợi, Thế

214. KINH TỲ-HA-ĐÈ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả A-nan đang trú tại nước Xá-ve, vì có chút việc nên Tôn giả cùng một Tỳ-kheo rời Xá-vệ đi đến giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên. Khi công việc đã xong, Tôn giả cùng Tỳ-kheo ấy trở về Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la12 ngồi trên voi Nhất-bôn-đà-lợi3 cùng đại thần Thi-lợi-a-đồ4 rời thành Xá-vệ. Tôn giảA-nan trông thấy Vua Ba-tư-nặc từ xa đi đến, liền hỏi vị Tỳ-kheo đi cùng: Vi đó có phải là Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la không? Tỳ-kheo ấy đáp: -Thưa phải! Tôn giả A-nan liền lánh vào một gốc cây bên đường. Vua Ba-tư-nặc từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đứng lánh bên gốc cây, liền hỏi: -Này Thi-lợi-a-đồ! Có phải vị ấy là Sa-môn A-nan không? Thi-lợi-a-đồ đáp: Thưa phải! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền bảo đại thần Thi-lợi-a-đồ: Khanh hãy thúc voi đến chỗ Sa-môn A-nan! Thi-lợi-a-đồ vâng lệnh, liền thúc voi đến chỗ Tôn giả A-nan. Thế rồi, Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la hỏi: -Tôn giả A-nan! Thầy từ đâu đến và đinh đi đâu? Tôn giả A-nan đáp: -Thưa Đại vương! Tôi từ giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên và đang về

lại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc.

1 Nguyên tác: Tỳ-ha-đề kinh roi. 0026.214. 0797c07. Tham chiếu: M. 88, Bâhỉtika Sutta

Kinh Bãhỉtỉkà.

2 Câu-tát-la ,Kosala.

3 Nhất-bôn-đà-lợi Ekapundarīkd dịch nghĩa là một đóa sen trắng.

4 Thi-lợi-a-đồ ,Sirivaddha.

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nói: Thầy A-nan! Nếu ở Thắng Lâm không có việc gì gấp thì mong thày từ bi đi cùng trẫm đến sông A-di-la-bà-đe!5 Tôn giả A-nan nhận lời Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la. Thế rồi Vua Ba-tư- nặc nước Câu-tát-la mời Tôn giả A-nan đi trước, cùng đến sông A-di-la-bà-đề. Đen nơi, vua bước xuống, lấy yên voi gấp làm tư rbã-,3T,-jāk-Tāíứứ,3TT,ã-ãó m7T3TT

5 A-di-la-bà-đề ,Aciravatī là một trong 5 con sông lớn ở Ấn Độ. Oi chảy ngang nước Kosala, dòng sông này trôi êm đềm và hình thành nên những bến nước tắm nổi tiếng. J J

pháp không cần thực hành mà lại thực hành, cho nên đối với pháp nên thọ trì lại không thọ trì, pháp không nên thọ trì thì lại thọ trì. Vì đối với pháp nên thọ trì lại không thọ trì, còn đối với pháp không nên thọ trì thì lại thọ trì, cho nên đối với pháp nên đoạn trừ thì lại không đoạn trừ, pháp không nên đoạn trừ thì lại đoạn trừ. Vì đối với pháp nên đoạn trừ lại không đoạn trừ, pháp không nên đoạn trừ thì lại đoạn trừ, cho nên đối với pháp nên thành tựu thì lại không thành tựu, còn với pháp không nên thành tựu thì lại thành tựu. Vì đoi với pháp nên thành tựu lại không thành tựu, còn pháp không nên thành tựu thì lại thành tựu, cho nên pháp bất thiện càng tăng thêm và pháp thiện thì lại giảm sút. Vậy nên, đức Thế Tôn không bao giờ thực hành pháp ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: —Thưa Tôn giả A-nan! Vì sao đức Thế Tôn không bao giờ thực hành pháp ấy? [0798b22] Tôn giả A-nan, đáp: Thưa Đại vương! Bởi vì Thế Tôn là bậc đã lìa dục, dục đã diệt tận, đã lìa sân, sân đã diệt tận, đã lìa si, si đã diệt tận. Thế Tôn đã đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất các pháp thiện, là bậc Thầy khuyến giáo, bậc Thầy vi diệu, bậc Thầy khéo tùy thuận, là bậc khéo điều ngự dẫn dắt, là bậc khéo điều ngự tùy thuận, là bậc có lời nói thiện lành, lời nói vi diệu, lời nói khéo tùy thuận. Cho nên, Thế Tôn không bao giờ thực hành những pháp bất thiện ấy. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la khen ngợi: - Lành thay! Lành thay! Thưa Tôn giả A-nan, Thế Tôn chắc chắn không thực hành những pháp không nên thực hành. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn giả A-nan, ngài là đệ tử của vị Đạo sư ấy, học đạo để chứng đắc Niết-bàn an ổn vô thượng còn không thực hành những pháp ấy9 lẽ nào đức Thế Tôn lại thực hành những pháp ấy? [0798c01] Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Thưa Tôn giả A-nan, đức Như Lai có tạo thân nghiệp như vậy chăng, nghĩa là thân này làm những việc mà không bi các Sa-môn5

Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ và hạng người khác trong thế gian khinh chê? Tôn giả A-nan trả lời: Thưa Đại Vương! Đức Thế Tôn tất nhiên có tạo thân nghiệp như vậy, nghĩa là thân làm những việc mà không bị các Sa-môn, Phạm chí, những người thông minh, trí tuệ và các hạng người khác trong thế gian khinh chê. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: -Thưa Tôn giả A-nan, thân nghiệp đó như thế nào? Tôn giả A-nan đáp: Thưa Đại vương! Nghĩa là thân nghiệp tốt lành.

214. KINH TỲ-HA-ĐÈ 1479

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: -Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào là thân nghiệp tốt lành? Tôn giả A-nan trả lời: -Thưa Đại vương! Nghĩa là thân nghiệp không tạo tội. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào là thân nghiệp không tạo tội? Tôn giả A-nan trả lời: Đại vương! Nghĩa là thân làm những việc không bị người trí khinh chê. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào là thân làm những việc không bi người trí khinh chê? Tôn giả A-nan trả lời: -Thưa Đại vương! Nghĩa là thân làm những việc không gây tổn hại cho mình, không tổn hại người, không tổn hại cả hai, có tỉnh giác, có trí tuệ, không hỗ trợ điều ác, chứng đắc Niết-bàn? đưa đến trí tuệ, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn. Tự thân vi ấy biết đúng như thật pháp nào nên thực hành, pháp nào không nên thực hành. Nhờ biết đúng như thật pháp nào nên thực hành, pháp nào không nên thực hành, cho nên vị ấy biết đúng như thật pháp nào nên tiếp nhận, pháp nào không nên tiếp nhận. Nhờ biết đúng như thật pháp nào nên tiếp nhận, pháp nào không nên tiếp nhận, cho nên vị ấy biết đúng như thật pháp nào nên đoạn trừ, pháp nào không nên đoạn trừ. Nhờ biết đúng như thật pháp nào nên đoạn trừ, pháp nào không nên đoạn trừ, cho nên vi ấy biết đúng như thật pháp nào nên thành tựu, pháp nào không nên thành tựu. Nhờ biết đúng như thật pháp nào nên thành tựu, pháp nào không nên thành tựu, cho nên vi ấy liền thực hành pháp đáng thực hành, không thực hành những pháp không đáng thực hành. Nhờ khéo thực hành pháp đáng thực hành, không thực hành những pháp không đáng thực hành, cho nên khéo thọ trì những pháp đáng thọ trì, không thọ trì những pháp không đáng thọ trì. Nhờ khéo thọ trì những pháp đáng thọ trì, không thọ trì những pháp không đáng thọ trì, cho nên khéo đoạn trừ những pháp đáng đoạn trừ, không đoạn trừ những pháp không nên đoạn trừ. Nhờ khéo đoạn trừ những pháp đáng đoạn trừ, không đoạn trừ những pháp không nên đoạn trừ, cho nên thành tựu được những pháp đáng thành tựu, không thành tựu những pháp không đáng thành tựu. Nhờ khéo thành tựu những pháp đáng thành tựu, không thành tựu những pháp không đáng thành tựu, cho nên những pháp bất thiện dần được suy giảm, những pháp thiện dần được tăng trưởng. Vậy nên Thế Tôn nhất định thực hành những pháp này. [0799a02] Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại hỏi: Thưa Tôn giảA-nan! Tại sao Thế Tôn nhất định thực hành những pháp này?

1480 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả A-nan trả lời: -Thưa Đại vương! Vì Thế Tôn là bậc đã lìa dục, dục đã diệt tận, đã lìa sân, sân đã diệt tận, đã lìa si, si đã diệt tận. Thế Tôn đã thành tựu tất cả pháp thiện, đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, là bậc Thầy khuyến giáo, bậc Thầy vi diệu, bậc Thầy

khéo tùy thuận, là bậc khéo điều ngự dẫn dắt, là bậc khéo tùy thuận điều ngự, là bậc có lời nói thiện lành, lời nói vi diệu, lời nói khéo tùy thuận. Cho nên, Thế Tôn nhất định thực hành những pháp thiện này. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la khen ngợi: Hay thay! Hay thay! Thưa ngài A-nan, Thế Tôn nhất định thực hành những pháp đáng thực hành. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thưa Tôn giả A-nan, ngài là đệ tử của bậc Đạo Sư ấy, học đạo vì muốn đạt được Niết-bàn an ổn vô thượng mà còn thực hành những pháp ấy, lẽ nào Thế Tôn lại không hành những pháp ấy? Tôn giả A-nan lời nói thật khéo, tôi nay hoan hỷ. Tôn giả A-nan nói lời hân hoan, tôi rất hoan hỷ. Nếu ngài A-nan được phép thọ nhận tô thuế trong thôn xóm thì tôi sẽ vì pháp mà cúng dường số tô thuế đó. Nếu ngài A-nan được phép nhận voi, ngựa, trâu, dê thì tôi sẽ vì pháp mà cúng dường voi, ngựa, trâu, dê. Nêu ngài A-nan được phép nhận phụ nữ, thiếu nữ thì tôi sẽ vì pháp mà cúng dường phụ nữ, thiêu nữ. Nêu ngài A-nan được phép thọ nhận vàng bạc, châu báu thì tôi sẽ vì pháp mà cúng dường vàng bạc, châu báu. Thế nhưng, những việc như thế ngài A-nan đều không được phép thọ nhận, vậy nên vương quốc Câu-tát-la của trẫm CÓ một chiêc áo tỳ-ha-đê,6 là áo tót bậc nhát trong vương cung, được đặt trong ống cán dù5 nay gởi đến để làm tin. Thưa Tôn giả A-nan! So với những chiếc áo kiếp-bối của vương gia Câu-tát-la thì chiếc áo tỳ-ha-đề này là bậc nhất. Vì sao như vậy? Vì chiêc áo tỳ-ha-đê dài mười sáu khuỷu tay, rộng tám khuỷu tay. Nay tôi vì pháp mà cúng dường chiếc áo tỳ-ha-đề này cho Tôn giả A-nan. Tôn giả hãy dùng đe may thành ba y, xin hãy nhận lay để vương gia Câu-tát-la được tăng trưởng phước lành dài lâu. Tôn giả A-nan đáp: Được rồi, Đại vương! Chỉ cần tâm an tịnh là đủ. Tôi đã có đủ ba y rồi. Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la lại thưa: -Tôn giả A-nan! Hãy nghe trẫm nói ví dụ này, người trí nhờ nghe ví dụ sẽ hiểu rõ nghĩa lý. Ví như sau trận mưa lớn, nước sông A-di-la-bà-đề đầy tràn, ngập hai bên bờ và chảy tràn ra ngoài. A-nan có nhìn thấy không? Tôn giả A-nan đáp: -Đại vương, tôi có thấy.

6 Tỳ-ha-đề ().Phiên Phạn ngữ (r.54. 2130.10. 1051Ồ13) gọi là áo nhiều lớp. M. 88: Bãhitỉkâ (áo choàng, áo khoác ngoài).

215. KINH CHỨNG ĐẮC BẬC NHẤT1

1 Nguyên tác: Đệ nhất đắc kinh roi. 0026.215. 0799Ồ27. Tham chiếu: A. 10.29

215. KINH CHỦNG ĐẮC BẬC NHẤT 1485

[0800a05] Lại nữa, Tỳ-kheo! Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sác, màu sác xanh mượt, sắc xanh hiển hiện, sắc xanh chiếu sáng. Giống như hoa thanh thủy có màu sắc xanh mượt, sắc xanh hiển hiện, sắc xanh chiếu sáng. Cũng như chiếc áo lụa nước Ba-la-nại21 được giặt, được vỗ5 được nhồi, được vò kỹ cho đen sạch tinh, màu sắc sáng tươi mát, màu sắc xanh mượt, sắc xanh hiển hiện, sắc xanh chiếu sáng. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Bên trong không sắc tưởng, bên ngoài quán sắc, màu sắc xanh mượt, sắc xanh hiển hiện, sắc xanh chiếu sáng, vô lượng vô biên, ý thanh tịnh, ý thấm nhuần, ưa thích, không chán ghét. Đối với sắc ấy, biết rằng đã trừ, thấy rằng đã trừ, tưởng như vậy được gọi là Trừ xứ thứ năm. Lại nữa, Tỳ-kheo! Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc, màu sắc vàng

21 Ba-la-nại ,Bārānasī. 22 Tần-đầu-ca-la hoa bandhujīvaka puppha.
Theo PED,n đó là loài hoa có tên gọi Ịdioa học là Pentapetes Phoenicea, thuộc họ cẩm Quỳ, la loai hoa màu đỏ. Đe bản nhầm loài hoa này với hoa ca-ni-ca-la ,kannikāra puppha, là loài hoa màu vàng. Xem thêm A. 10.29 - v. 59: Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sac màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng, như hoa kairmikara màu vang.. v Một vị quán tưởng vô sac ở nọi tâm, thay các loại ngoại sắc màu đỏ, sac màu đỏ, tương màu đỏ, hình sắc đo, như hoa bandhujīvaka mau đỏ... HT. Thích Minh Châu dịch. 23 Ca-ni-ca-la kannikāra puppha, một loài cây thân mộc, có gỗ màu đỏ, thuộc họ cẩm Quỳ, có tên khoa học là Pterospermum Acerifolium.

trắng tinh, màu sắc tươi sáng, màu sắc trắng tinh, sắc trắng hiển hiện, sắc trắng chiếu sáng. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Bên trong không có sắc tưởng, bên ngoài quán sắc, màu sắc trắng tinh, sắc trắng hiển hiện, sắc trắng chiếu sáng, vô lượng vô biên, ý thanh tịnh, ý thấm nhuần, ưa thích, không chán ghét. Đối với sắc ấy biết rằng đã trừ, thấy rằng đã trừ, tưởng như vậy được gọi là Trừ xứ thứ tám. Những chúng sanh tin hiểu và vui thích theo những Trừ xứ như vậy cũng chịu sự biến chuyển và đổi thay. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như vậy cho nên nhàm chán những Trừ xứ đó. Khi đã nhàm chán chúng rồi, đối với cái bậc nhất ấy mà còn không ham muốn, huống gì những thứ thấp kém khác? [0800b03] Lại nữa, có mười biến xứ.24 Là mười biến xứ nào? Nghĩa là có Tỳ-kheo tu tập với một đối tượng25 là biến xứ đất,2627tư duy trên dưới các phương, không hai. Vị ấy tu tập với một đối tượng là biến xứ nước, một biến xứ lửa, một biến xứ gió, một biến xứ màu xanh, một biến xứ màu vàng, một biến xứ màu đỏ? một biến xứ màu trắng, một biến xứ hư không và một biến xứ thức là thứ mười. Tu tập với một biến xứ, tư duy trên dưới các phương, khônệ hai. Những chúng sanh tin hiêu và vui thích nơi các biên xứ như vậy cũng biên chuyên và đoi thay. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như vậy cho nên sanh nhàm chán điều đó. Khi đã nhàm chán rồi, đối với cái bậc nhất mà còn không ham muốn, huống gì những thứ thấp kém khác? Đó gọi là giáo thuyêt thanh tịnh bậc nhát, là sự an lập tôi thượng bậc nhát, gọi là "Ngã là hư vô? ngã không tồn tại."27 Vì để thành tựu chủ trương đó mà thiết lập con đường thực hành, được xem như là chỗ y cứ bậc nhất của kiến chấp ngoại đạo, cũng gọi là vượt qua tất cả sắc tưởng, cho đen chứng phi hữu tưởng, phi vô tưởng xứ, thành tựu và an trú. Đó gọi là ngay trong hiện tại mà mong câu bậc nhát đạt đến Niết-bàn, ngay trong hiện tại mà kiến lập tối thượng vê Niêt-bàn? nghĩa là sáu xúc xứ về sự sanh khởi, sự diệt tận, vi ngọt và sự xuất ly được thấy như thật bằng trí tuệ? cho đến vì để chứng ngộ điều đó mà thiết lập con đường thực hành. Lại nữa, có bốn con đường thực hành.28 Là bốn con đường nào? Có con đường thực hành an vui mà chậm chứng đắc; có con đường thực hành an vui mà nhanh chứng đắc; có con đường thực hành khổ nhọc mà chậm chứng đắc và có con đường thực hành khổ nhọc mà nhanh chứng đắc.

24 Nguyên tác: Thập nhất thiết xứ +dasa kasināyatanānī, còn gọi là "tháp nhất thiết nhāp,9 hạy “tháp biến xù'\ là tổng hợp tất cả vạn hữu thành một đôi tượng đê

quán, phương pháp đó có 10 loại: đất, nươc, lửa, gió, xanh, vàng, trắng, đỏ, không và thức. 25 Nguyên tác: Tu nhất . 26 Nguyên tác: Địa xứ ,pathavī kasỉnà. 27 Nguyên tác: Ngã vô, ngã bathiru . thuộc về quan điểm uđoạn kiến,,hoặc còn gọi là 4thoại hữu kiếĩ?',ucchedaditthī. Tham chiếu: s. 22.81 - III. 95: Nếu trươc ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta HT. Thích Minh Châu dịch. 28 Nguyên tác: Tứ đoạn .DÃ và SĀ ghi: Tứ đạo ;EĀ ghi: Tứ sự hành tích ; A. 4.162 - II. 149 gọi Catasso... patipadā, là 4 con đương thực hành. Đoạn trong bản kinh nẩy được dùng như đạo ,patipada. J

1488 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm tắt: Cúng dường tam thiện căn, Tam thống tam phú lộ9 Tướng pháp tam bất giác, Ái kính vô yểm túc.33

33 Nguyên tác Nhiếp tung: ,.Bài kê Nhiếp tụng này vôn năm ở Tdng.(T.02. 0125.21.10. 0609a05). Phải chăng đã có sự nhầm lẫn phần trong văn khác ợ bản Hán, hoạc trong khi san định phần cuối đoạn kinh này trong tạng Đại Chánh? Bản Hán, hết quyển 59.

216. KINH ÁI SANH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-ve, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có vi Phạm chí có duy nhát một cậu con trai, ông rát mực thương yêu, vỗ về chăm sóc, không chút rời mắt, nhưng đứa con lại đột ngột qua đời. Sau khi cậu bé qua đời, Phạm chí rất buồn đau, chẳng thiết ăn uống, không màng mặc áo xiêm tốt dẹp, cũng chẳng xoa dầu thơm, chỉ đến bên mộ khóc than, nhớ chỗ con nằm. Thế rồi, Phạm chí lang thang khắp nơi, đi đến chỗ Phật, l 9• \ \• 9 r A . chào hỏi nhau xong roi ngôi sang một bên. Thê Tôn liên hỏi: -Này Phạm chí! Hôm nay, vì sao căn trí của ông thất thần như vậy? Phạm chí đáp: —Hôm nay, căn trí của con sao có thể không thất thần được, thưa Thế Tôn? Vì sao như vậy? Vì con chỉ có duy nhất một cậu con trai, con rất mực thương yêu, vỗ về chăm sóc, không chút rời mắt, nhưng lại đột ngột qua đời. Sau khi con mát, con rát buôn đau, chăng thiêt ăn uông, không màng mặc áo xiêm tốt đẹp, cũng chẳng xoa dầu thơm, chỉ đến bên mộ khóc than, nhớ chỗ A con năm. [080la03] Thế Tôn bảo: -Đúng vậy, Phạm chí! Đúng vậy, Phạm chí! Khi ái sanh khởi, liền sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não. Phạm chí nói: -Thưa Cù-đàm! Sao Ngài lại nói khi ái sanh khởi thì sẽ sinh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não? Cù-đàm nên biết, khi tâm ái sanh sẽ sanh hỷ lạc. Thế Tôn lại ba lần nói như vậy: Đúng vậy, Phạm chí! Đúng vậy, Phạm chí! Khi ái sanh khởi, liền sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não.

1 Quyển 60. Nguyên tác: Ải sanh kinh (7Lpi. 0026.216. 0800c20). Tham chiếu: Bà-lạ-môn tử mạng chung ải niệm bát ly kinh (roi. 0091. 0915a04); Tăng.(02. 012Ỉ13.3. 0571028); Sanh kinh (703. 0154.15. 0080c09); M. 87, Piyajātika Sutta {Kinh ải sanh).

1490 KINH TRƯNG A-HÀM

Phạm chí cũng nói lại ba lần: -Thưa Cù-đàm! Sao Ngài lại nói khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não? Cù-đàm nên biết, khi tâm ái sanh sẽ sanh hỷ lạc. Bấy giờ? vi Phạm chí kia nghe Phật nói vậy, không cho là đúng, mà cho rằng sai, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, lắc đầu bỏ đi. Bấy giờ, trước cổng Thắng Lâm có rất nhiều kẻ bất hảo2 đang tụ tập đánh bạc. Phạm chí từ xa trông thấy, liền nghĩ: "Trong đời

216. KINH Ai SANH 1491

Rồi Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la liền cho gọi Phạm chí Na-lợi-ương-già 4 đến và bảo: -Khanh hãy đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm, thay ta thăm hỏi Thánh thể Ngài có khỏe mạnh, có an ổn, không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Rồi thưa như vầy: “Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la có lời thăm hỏi Thánh the Ngài có khỏe mạnh, có an ổn, không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Sa-môn Cù-đàm thật sự có nói như vầy: 'Khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buôn, khóc than, sâu khô5 phiên muộn, ảo não9 chang?" Này Na-lợi-ương-già! Nêu Sa-môn Cù-đàm có dạy điêu gkhanh hãy khéo ghi nhớ thật kỹ. Vì sao như thế? Vì những bậc như vậy không bao giờ nói dối. Phạm chí Na-lợi-ương-già vâng lệnh, liền đến chỗ Phật, chào hỏi nhau xong, ngoi sang một bên và thưa: Bạch đức Cù-đàm! Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la kính lời thăm hỏi Thánh the The Tôn có được mạnh khỏe, an ổn9 không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Sa-môn Cù-đàm thật sự có nói như vầy: "Khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não,9 chăng? The Ton bảo: -Này Na-lợi-ương-già! Nay Ta hỏi ông, hãy trả lời theo như ông hiểu. Na-lợi-ương-già! Ý ông nghĩ sao? Giả sử có người, khi mẹ qua dòi, người ấy phát cuông, tâm trí điên loạn, cởi bỏ áo quân, thân thê lõa lô, chạy rong kháp nơi và nói như vầy: “Này hỡi mọi người! Thấy mẹ tôi chăng? Này hỡi mọi người, thấy e 9 r e mẹ tôi chăng?^, Này Na-lợi-ương-già! Y cứ việc này cho nên biêt rõ? khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não. Cũng vậy, gặp lúc cha mất, hoặc anh, chị, em, hoặc vợ con qua đời, người ây phát cuông, tâm trí điên loạn, cởi bỏ áo quân, thân thê lõa lô, chạy rong khắp nơi và nói như vầy: "Ny hỡi mọi người, thấy vợ tôi chăng? Này hỡi mọi người, thấy vợ tôi chng?” Này Na-lợi-ương-già! Y cứ việc này cho nên biết rõ, khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não. Này Na-lợi-ương-già! Trước kia, có một cô gái đã đi lấy chồng về thăm gia đình, lại bị người nhà ép lấy chồng khác. Cô gái biết việc này vội quay ve nhà kể với chồng mình: "Phu quân nên biết, hôm nay họ hàng nhà thiếp muốn đem thiếp gả cho người khác, chàng định thế nào?" Lúc đó người chồng liền nắm tay vợ dẫn vào trong phòng rồi nói như vầy: "Cùng hẹn kiếp sau! Cùng hẹn kiếp sau!” Dứt lời, người chồng cầm con dao bén đâm chết người vợ roi cũng tự sát. Này Na-lợi-ương-già! Y cứ việc này cho nên biết rõ, khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sầu khổ, phiền muộn, ảo não.

4 Na-lợi-ương-già ,Nālijañgha.

1492 KINH TRUNG A-HÀM

[0801C06] Phạm chí Na-lợi-ương-già nghe những điều Phật dạy, khéo ghi nhớ kỹ, rồi ông đứng dậy, nhiễu quanh đức Phật ba vòng, sau đó rời đi. Ve đen chỗ Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, ông thưa: Tâu Đại vương! Sa-môn Cù-đàm quả thật có nói lời này: "Khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buôn, khóc than, sâu khô, phiên muộn, ảo n0." Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe xong, nói với hoàng hậu Mạt-lợi: Sa-môn Cù-đàm quả thật có nói: “Khi ái sanh khởi thì sẽ sinh đau buôn, khóc than, sâu khô, phiên muộn, ảo nHo.” Hoàng hậu Mạt-lợi tâu: Đại vương! Thiếp xin hỏi người, hãy trả lời theo như người hiêu. Đại vương nghĩ sao? Đại vương có thương yêu Đại tướng Tỳ-liru-la5 chăng? Vua đáp: Trẫm rất thương yêu. Mạt-lợi lại hỏi: Nếu Đại tướng Tỳ-lưu-la có mệnh hệ gì thì Đại vương sẽ thế nào? Vua đáp: Mạt-lợi! Nếu Đại tướng Tỳ-lưu-la có mệnh hệ gì thì trẫm rất đau buồn, khóc lóc, khôn khô, buôn lo, sâu muộn. Phu nhân Mạt-lợi tâu: -Y cứ việc này mà nhận biết rõ, khi ái sanh khởi thì sẽ sanh đau buồn, khóc than, sâu khô, phiên muộn, ảo não. Phu nhân Mạt-lợi lại hỏi: Đại vương có yêu quý đại thần Thi-lợi-a-trà?6 yêu quý voi Nhất-bôn-đàlợi,7 yêu quý đồng nữ Bà-di-lợi,8 yêu quý Vũ-nhật-cái99 yêu quý đất nước Ca-thi và Cau-tat-la10 chang? Vua đáp: _ Trẫm rất yêu quý. Phu nhân Mạt-lợi lại hỏi: Nếu đất nước Ca-thi và Câu-tát-la có biến cố gì thì Đại vương sẽ ra sao?

5 Tỳ-lưu-la ,Vidūdabha cũng gọi là Tỳ-lưu-ly, con của Vua Ba-tư-nặc. ^Thi-lợi-a-trà .Trong Bà-lq-môn tử mạng chung ải niệm bất ly kinh roi. 0091. 0915a04 gọi là Hiền Thủ Đại tương ;M. 87 ghi la Sirivaddha. 7 Nhất-bôn-đà-lợi Ekapundañka. 8 Bà-di-lợi Vajīrī: Công chúa con Vua Ba-tư-nặc và Hoàng hậu Mạt-lợi. 9 Vũ-nhật-cái Vāsabhā, một nữ tỳ dòng họ Thích, giả làm con gái của Ma-ha-nam và được gả cho Pasenadi rồi sinh Thái từ Tỳ-lưu-ly Vidūdabha. J 10 Ca-thi cập Câu-tát-la quốc chỉ cho 2 nước Kāsi và Kosala. Đoạn kinh này cho thấy vào giai đoạn này, Kāsi là thuộc quốc cùa Kosala.

217. KINH BÁT THÀNH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không lâu, có số đông Tỳ-kheo thượng tôn danh đức đến thành Ba-la-lợi tử,2 r8i trú tại Kê Viên.1 2345 Bấy giờ, cư sĩ Đệ Thập, người ở Bát thành mang nhiều hàng hóa quý giá đến thành Ba-la-lợi tử để buôn bán, đổi chác, số hàng hóa quý giá ấy bán được rất đắt hàng nên thu nhiều lãi lớn, thế nên cư sĩ Đệ Thập, người Bát thành hết sức vui mừng, liền rời khỏi thành Ba-la-lợi tử, ghé đến Kê Viên, nơi số đông Tỳ-kheo thượng tôn danh đức cư ngụ, cúi đầu lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, các Tỳ-kheo thượng tôn danh đức thuyết pháp cho cư sĩ nghe, khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho cư sĩ, khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ xong, các Tỳ- kheo ngồi im lặng. Nghe các Tỳ-kheo thượng tôn danh đức thuyêt pháp, khuyên phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ roi, cư sĩ Đệ Thập, người Bát thành, thưa rằng: Bạch chư Thượng tôn, Tôn giảA-nan hiện giờ ở đâu? Con muốn được gặp. Các Tỳ-kheo Thượng tôn đáp: -Này cư sĩ, Tôn giảA-nan hiện đang ở tại ngôi nhà gác cao, bên ao Di Hau, thành Tỳ-xá-ly/ nếu ông muốn gặp thì hãy đến đó! Bấy giờ, cư sĩ Đệ Thập, người Bát thành từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy sát chân các Tỳ-kheo Thượng tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi ra di, đến chỗ Tôn giả A-nan. Đen nơi, cúi đầu lạy sát chân Tôn giả rồi ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Tôn

giảA-nan, con có điều muốn hỏi, ngài cho phép con hỏi chăng? Tôn giả A-nan bảo: Này cư sĩ! Muốn hỏi gì thì cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ.

1 Nguyên tác: Bát thành kỉnh (T.01. 0026.217. 0802all). Tham chiếu: Thập chi cư sĩ Bát thành nhân kỉnh (roi. 0092. 0916al7); M. 52, Atthakanāgara Sutta (Kỉnh Bát thành); 4 11.16.v. 34 2 Ba-la-lợi tử thành ()tức thành Pātaliputta. 3 Kê Viên (Kukkutārāma), khu vườn ở thành Pātaliputta. Theo Mahāvagga, khu vườn này cũng là nơi lưu trú của nhiều vị Ty-kheo danh đức như Nilavāsi, Sānavāsi, Gopaka, Bhagu, Phalikasandāna. 4 Đệ Thập cư sĩ Bát thành ().M. 52: Dasamo gahapati Atthaka nāgaro (gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka). 5 Di Hầu giang biên Cao Lâu đài quán (M).Tham chiếu: M. 52: Beluvagāmaka (ấp Trúc Lâm).

1496 KINH TRƯNG A-HÀM

[0802b01] Cư sĩ hỏi: Bạch Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu mắt tuệ, thấy được chân lý tối thượng, Ngài có dạy một pháp nào mà vị Thánh đệ tử nếu an trú vào đó thì sẽ đoạn sạch hoàn toàn lậu hoặc, tâm được giải thoát không? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp đó, này cư sĩ! Cư sĩ hỏi tiếp: Bạch Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác đã thành tựu mắt tuệ,

217. KINH BÁT THÀNH 1497

M • ọ k \ r t x /\

thuyêt giảng, nêu Thánh đệ tử đa văn an tru vào pháp này thì sẽ đoạn sạch các lậu, tâm được giải Lại

tihoát

1498 KINH TRƯNG A-HÀM

tay, cư sĩ dùng năm trăm vật phẩm để mua một ngôi nhà8 cúng riêng cho Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan nhận lãnh rồi đem cúng cho chư Tăng bôn phương.9 Tôn giả A-nan dạy như vậy, cư sĩ Đệ Thập, người ở Bát thành, sau khi nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

8 Nguyên tác: Trì ngũ bách chủng vật mại ốc .M. 52 vàA. 11.16 - v. 342 đều ghi: Pañcasatavihāram. HT. Thích Minh Châu cho rằng cụm từ này mạng 2 nghĩa: Thứ nhất là tinh xá có giá trị đên 500 đông tiên vàng; thứ hai là tinh xá có 500 phòng. Nếu y cứ bản Hán thì nghĩa thứ nhất hợp ly hơn. 9 Nguyên tác: Chiêu-đề-tăng Catuddisāsañgha, dịch nghĩa là chư Tăng bốn phương.

218. KINH A-NA-LUẬT-ĐÀ1 (1) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc xế chiều, các Tỳ-kheo rời nơi tĩnh tọa đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật-đà? cúi đầu đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên và bạch: Thưa Tôn giả! Chúng tôi có điều muốn hỏi, nếu ngài cho phép mới dám trình bày. Tôn giả A-na-luật-đà nói: -Chư Hiền muốn hỏi gì xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Khi ấy, các Tỳ-kheo liền hỏi: -Thế nào gọi là Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua

đời an lành? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: -Chư Hiên, nêu Tỳ-kheo ly dục, ly ác bát thiện pháp, cho đên chứng đác Thiền thứ tư, thành tựu an trú thì Tỳ-kheo đó sẽ lâm chung an lành, qua đời an lành. Các Tỳ-kheo lại hỏi: -Đó là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua đời an lành chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, đó không phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua đời an lành. Này chư Hiền, còn có cách khác nữa. Đó là, nếu Tỳ-kheo chứng đắc Như ý túc, Thiên nhĩ thông, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sinh tử trí, dứt sạch các lậu hoặc, thành tựu vô lậu, được Tâm giải thoát, được Tuệ giải thoát, ngay trong đời này mà tự biết, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nua/9 Đó gọi là Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua đời an lành. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua đời an lành chăng?

1 Nguyên tác: A-na-luật-đà kỉnh, thượng (roi. 0026.218. 0803a28).

Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, đó là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung an lành, qua đời an lành. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-na-luật-đà nói như vậy, khéo ghi nhớ và thọ trì rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả A-na-luậtđà, nhiễu quanh ba vòng và lui ra. Tôn giả A-na-luật-đà dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

219. KINH A-NA-LUẶT-ĐA1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc xế chiều, các Tỳ-kheo rời nơi tĩnh tọa đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật-đà, cúi đau đảnh lễ sát chân ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Tôn giả! Chúng tôi có điều muốn hỏi, mong ngài cho phép mới dám trình bày. Tôn giả A-na-luật-đà nói: Chư Hiên muôn hỏi gì xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! [0803b0l] Khi ấy, các Tỳ-kheo hỏi: Làm thế nào để vi Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: -Chư Hiền, nếu Tỳ-kheo có sự thấy biết chân chánh và thành tựu giới luật mà bậc Thánh ái mộ thì Tỳ-kheo ấy lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, đó chưa phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Chư Hiền, vẫn còn có cách khác nữa. Đó là, nếu Tỳ-kheo quán nội thân đúng như nội thân, quán nội thọ đúng như nội thọ, quán nội tâm đúng như nội tâm và quán nội pháp đúng như nội pháp12 thì khi đó Tỳ-kheo ây lâm chung không phiên muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Các Tỳ-kheo lại hỏi: -Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc không?

1 Nguyên tác: A-na-luật-đà kỉnh, ha ,(roi. 0026.219. 0803a24). 2 Nguyên tác: Quán nội thân như thân,... nai chí... quán giác..., ... tâm..., ... pháp như pháp (

).Xem chú thích 3, kinh số 41, tr. 272 và chú thích 5, kinh số 98, tr. 653.

1502 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả A-na-luật-đà đáp: -Chư Hiền, đó chưa phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Chư Hiền, vẫn còn có cách khác nữa. Đó là tâm của vị Tỳ-kheo tương ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và phương trên, phương dưới cũng bao trùm khắp tất cả, tâm vị ấy tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Cũng vậy, tâm Tỳ-kheo tương img với bi, hỷ và xả, không gây thù kết oán, không sân hận tổn hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Thực tập được như vậy thì Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Bấy giờ, các Tỳ-kheo lại hỏi: Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc không? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, đó chưa phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Chư Hiền, vẫn còn cách khác nữa. Đó là, nếu Tỳ-kheo vượt qua tất cả sắc tưởng,... (cho đến) chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thành tựu và an tru thì đây là cách để Tỳ- kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc? qua đời không phiền muộn và bực dọc. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc không? Tôn giả A-nan-luật-đà đáp: -Chư Hiền, đó chưa phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc5 qua đời không phiền muộn và bực dọc. Chư Hiền, vẫn còn cách khác nữa. Đó là, nếu Tỳ-kheo vượt qua tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đạt đến Tưởng thọ diệt, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú, rồi do tuệ quán mà diệt sạch các lậu. Thực tập được như vậy thì Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc. Các Tỳ-kheo lại hỏi: - Đó có phải là cách tốt nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiền muộn và bực dọc, qua đời không phiền muộn và bực dọc không? [0803c01] Tôn giả A-na-luật-đà đáp: -Này chư Hiền, đây là giới hạn rốt ráo nhất để Tỳ-kheo lâm chung không phiên muộn và bực dọc5 qua đời không phiền muộn và bực dọc.

219. KINH A-NA-LUẬT-ĐÀ (2) 1503

Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điêu Tôn giả A-na-luật-đà dạy liền khéo thọ trì, khéo đọc tụng rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ sát chân Tôn giả A-na-luật-đà, nhiễu quanh Tôn giả ba vòng rồi lui ra. Tôn giả A-na-luật-đà dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-na-luật-đà dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

220. KINH NHỮNG LUẬN ĐIỂM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không lâu, Tôn giả A-nan du hóa thành Vương Xá, ngụ ở Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bây giờ, có vị Phạm chí ngoại đạo vôn là bạn của Tôn giả A-nan thuở chưa xuất gia. Sau buổi trưa, ông thong dong tản bộ đi đến chỗ Tôn giả A-nan, chào hỏi nhau

xong rồi ngồi sang một bên và nói: -Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có cho phép tôi hỏi chăng? Tôn giả A-nan đáp: r Này Phạm chí, ông muôn hỏi gì xin cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Phạm chí liền hỏi: Có những luận điểm1 23bi gác lại/ bị loại bỏ, không được giải thích tường tận. Đó là: "Thế giới là thường hay vô thường, thế giới là hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Nhu Lai vừa tồn tại vừa khôĩiệ tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không ton tại sau khi chết?" Sa-môn Cù-đàm có biết rõ những luận điểm này như là điều cần phải biết chăng? Tôn giả A-nan đáp: Này Phạm chí, đối với những luận điểm này, đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã gác qua một bên, đã loại bỏ, không giải thích tường tận. Đó là: í6Thế giới là thường hay vô thường, thế giới là hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?” Đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô SỞ Trươc, Đẳng Chánh Giác biết rõ những luận điểm này như là điều cần phải biết. Phạm chí lại hỏi: Những luận điểm này Sa-môn Cù-đàm đã gác qua một bên, đã loại bỏ, không giải thích tường tận. Đó là: "Thế giới là thường hay vô thường, thế giới

1 Nguyên tác: Kiến kỉnh (roi. 0026.220. 0803c08). Tham chiếu: Tà kiến kinh (roi. 0093.0917a07); A. 7.54 - IV. 67. 2 Kiến (,ditthigata): Quan điểm, chủ trương, kiến chấp. 3 Xả trí (avyākāta) cũng được viết là abyākata, nghĩa là "v6 ký", chỉ cho những vấn đề thuộc bất khả thuyet. J J •

là hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai khônẹ phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?" Sa-môn Cù-đàm biêt rõ các quan diêm này như là điêu cân phải biết như thế nào? [0804a01] Tôn giả A-nan đáp: Phạm chí, đối với những luận điểm này, đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã gác qua một bên, đã loại bỏ, không giải thích tường tận. Đó là: "Thế giới là thường hay vô thường, thế giới là hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?” Này Phạm chí, những luận điểm như vậy, chấp thủ như vậy, thú hướng như vậy, sanh ra như vậy, đi đen đời sau như vậy; đây là những vấn đề mà đức Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã gác lại một bên, đã loại bỏ, không giải thích tường tận. Đó là: "Thế giới là thường hay vô thường, thế giới là hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi ch&t?" Những luận điểm này được biết như vậy. Các luận diêm này cân phải biêt như vậy. Phạm chí bạch: -Nay con xin quy y với Tôn giả A-nan! Tôn giả A-nan bảo: Này Phạm chí, ông chớ nên quy y với tôi. Như tôi đã nguyện quy y

với đức Phật thì ông cũng nên quy y như vậy. Phạm chí thưa: Thưa ngài A-nan, nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo- tăng, cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay cho đến lúc qua đời, con nguyện trọn đời quy y! Tôn giả A-nan dạy như vậy, Phạm chí ngoại đạo nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

221. KINH VÍ DỤ MŨI TÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Man Đồng Tử12 sống một mình ở nơi yên tĩnh, thiền tọa tư duy, trong tâm khởi lên ý niệm: "Những luận điểm như vầy đã bị Thế Tôn gác lại, loại bỏ, không giải thích tường tận, đó là: 'Thế giới thường hằng hay vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?9 Ta không hài lòng về điều này, ta không chấp nhận về điều này, ta không phục về điều này. Nếu Thế Tôn khẳng định dứt khoát3*cho ta biết rằng 'thế giới thường hằng9 thì ta sẽ theo Ngài tu học Phạm hạnh. Còn nếu Thế Ton không khẳng định dứt khoát cho ta biết 'thế giới thường hằng5*thì ta sẽ chất vấn Ngài, xong rồi bỏ đi. Cũng vậy5 với 'thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?5 Nếu Thế Tôn khẳng định dứt khoát cho ta biết rằng \ y 'điêu này là chân thật, ngoài ra đêu hư vọng5 thì ta sẽ theo Ngài tu học Phạm hạnh. Còn nếu Thế Tôn không khẳng định dứt khoát cho ta biết 'điều này là chân thật, ngoài ra đều hư vọng9 thì ta sẽ chất vấn Ngài, xong rồi bỏ di." [0804b09] Vào lúc xế chiều, Tôn giả Man Đồng Tử rời nơi tĩnh tọa đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ ròi ngồi sang một bên và thưa:

1 Nguyên tác: Tiễn dụ kinh (T.01. 0026.221. 0804a21). Tham chiếu: Tiễn dụ kinh (01. 0094. 0917Ồ13); M. 63, CũỊamãlukya Sutta (Tiểu kinh Mãỉukyă). 2 Man Đồng Tử (Mālukyāputta), con một đại thần của vua nước Kosala. Trước kia Tôn giả tu theo ngoại đạo, sau tu theo Phật và chứng đắc A-la-hán. 3 Nguyên tác: Nhất hướng thuyết (ekamsabyākaranīyā), cũng gọi là "phất hướng v ( )“nhất hướng luān,?(ò Trả lơi khảng định, dưt khoát. Tham chiếu: A. 4.42 - II. 46: Cattārimāni, bhikkhave, pañhabyākaranāni [pañhābyākaranāni (ka.)]. Katamāni cattāri? Atthi, bhikkhave, pañho ekamsabyākaranīyo; atthi, bhikkhave, pañho vibhajjabyākaranīyo; atthi, bhikkhave, pañho patipucchābyākaramyo; atthi, bhikkhave, pañho, thapañīyo. Imāni kho, bhikkhave, cattāri pañhabyākaranāñī^ti. (Này các Tỷ-kheọ, có 4 cách thức để trả lời câu hỏi. Thế nào là bốn? Có câu hỏi, này các Tỷ-khêo, đòi hỏi câu ữả lời nhất hướng (một chiều dứt khoát); có câu hỏi, này các Tỷ-kheo, đòi hỏi mọt câu hỏi phản nghịch; có câu hỏi, này các Tỷ-kheo, cần phải để một bên; có câu hỏi, này các Tỷ-kheo, cần phải trả lời một cách phân tích. Này các Tỷ-kheo, có 4 cách thức đê trả lời câu hỏi này), HT. Thích Minh Châu dịch.

1508 KINH TRUNG A-HÀM

-Bạch Thê Tôn, hôm nay con sông một mình ở nơi yên tĩnh, thiên tọa tư duy, trong tâm khởi lên ý niệm: "Những luận điểm như vầy đã bị Thế Tôn gác lại, loại bỏ, không giải thích tường tận, đó là: 'Thế giới thường hằng hay vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?9 Con không hài lòng điều này, con không chấp nhận điều này, con không phục điều này. Nếu Thế Ton biết chắc chắn rằng 'thế giới thường hằng9 thì hãy nói cho con biết. Còn nếu Thế Tôn không thể biết chắc chắn rằng 'thế giới thường hằngthì cũng hãy nói thẳng là không biết. Cũng vậy, với 'thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?Nếu Thế Tôn biết chắc chắn rằng 'điều này là chân thật, ngoài ra đều hư vọng5 thì hãy nói cho con biết. Còn nếu Thế Tôn không biết chắc chắn rằng cđiều này là chân thật, ngoài ra đều hư vọng9 thì Ngài cứ nói thẳng là không biết.” The Ton hoi: -Nay Man Đồng Tử, trước đây Ta có nói với thầy rằng: "Thế giới thường hằng, thay hãy theo Ta tu học Phạm hạnh^, chăng? Man Đồng Tử thưa: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Cũng vậy với "thê giới vô thường, thê giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?" Trước đây Ta có nói với thầy rằng: "Đây là điều chân thật, ngoài ra đều hư vọng, thầy hãy theo Ta tu học Phạm hạnh,, chăng? [0804c02] Man Đồng Tử thưa: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Này Man Đồng Tử, trước đây thầy có nói với Ta rằng: "Nếu Thế Tôn khẳng đinh dứt khoát 'thế giới thường hang9 thì con sẽ theo Thế Tôn tu học Phạm hạnh" chăng? Man Đồng Tử thưa: - Thưa không, bạch Thế Tôn! -Cũng vậy với "thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết?" Này Man Đồng

221. KINH VÍ DỤ MỦI TÊN 1509

Tử, tnrớc đây thầy có nói với Ta rằng: “Nếu Thế Tôn khẳng định dứt khoát 'đây là điều chân thật, ngoài ra đều hư vọng9 thì con sẽ theo Thế Tôn tu học Phạm hạnh” chăng? Man Đồng Tử đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! The Ton bao: -Này Man Đồng Tử, trước đây Ta chưa từng khẳng định với thầy như vậy và thầy cũng không nói với Ta như vậy! Thầy quả là kẻ si mê! Vì sao dùng lời hư vọng đe xuyên tạc Như Lai như thế? Lúc ấy, Tôn giả Man Đồng Tử bị Thế Tôn khiển trách trước mặt, trong lòng buồn bã, cúi đầu im lặng, không lời biện bạch, lộ vẻ suy tư. Sau khi khiển trách trước mặt Man Đồng Tử xong, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu có kẻ ngu si nào suy nghĩ như vay: "Thế Tôn không khẳng định dứt khoát cho ta biết rằng 'thế giới thường hằng9 ta sẽ không theo Ngài tu học Phạm hạnh", kẻ ấy chưa kịp hiểu gì thì nửa chừng đã chết. Cũng vậy, với luận điểm "thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay

sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tôn tại cũng không phải không tôn tại sau khi chét?" Nêu có kẻ ngu si nào suy nghĩ như vầy: "Thế Tôn không khẳng định dứt khoát cho ta biết rang 'đây là điều chân thật, ngoài ra đều hư vọng9, ta sẽ không theo Ngài tu học Phạm hạnh", kẻ ấy chưa kịp hiểu gì thì nửa chừng đã chết. Ví như một người bi trúng tên độc, do ngâm tên độc nên đau nhức vô cùng. Người ấy được người thân rủ lòng thương xót, mong cho lành bệnh, lợi lạc an vui nên mời thầy thuốc đến nhổ tên ra. Thế nhưng người trúng độc lại ngăn cản: "Khoan nhổ tên ra! Trước tiên, tôi phải biết người bắn mũi tên kia họ gì tên gì, sanh ra ở đâu, dáng người cao hay tháp, mập hay ôm, da đen hay trăng hay chỉ hơi ngăm, thuộc dòng tộc Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la, là người phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bắc? Khoan nhổ tên ra! Trước tiên tôi phải biết cay cung ấy làm bằng chất liệu gì, gỗ chá/ gỗ dâu, gỗ quỳ hay sừng? Khoan nhổ tên ra! Trước tiên tôi phải biết dây cung được làm bằng chất liệu gì, gân bò? hươu nai hay làm bằng tơ? Cây cung màu đen hay trắng, màu đỏ hay vàng? Dây cung đó làm bằng gân, bằng to, bằng sợi gai hay bằng vỏ gai? Cán tên này làm bằng gỗ hay bằng tre? Cung tên được quấn bằng gân bò, gân hươu nai hay bằng tơ? Đuôi tên này được kết bằng lông chim thước/ lông kên kên, lông gà trống hay lông hạc? Mũi tên này thuộc loại mũi4 5

4 Chá Cây dâu gai hay còn gọi là mỏ quạ, mỏ quạ ba mũi, hoàng lồ, vàng lồ ba mũi, cây bơm, song vàĩig, gai mang, gai vang lồ, ắc o, thồ lồ, nam phịt tiếng Tay, xuyên phá thạch, là một loai thực vạt thuộc họ Dâu Tằm, có nguon gốc Đông Nam Á và Đong A, tên khoa học là Cudrania Triloba. 5 Nguyên tác: Phiêu phương ,một loại chim giống như chim thước có lông đuôi dài.

răng cưa, mũi nhọn hay mũi hình phi đao? Người thợ vót tên này họ gì, tên gì? sanh ở đâu, cao hay thấp, mập hay gầy, da đen hay trắng hay chỉ hơi ngăm, sống ở phương Đông, phương Nam, phương Tây hay phương Bc?" Như thê, người trúng tên độc ây chưa kịp hiêu gì thì nửa chừng đã chét. [0805al6] Cũng vậy, nếu có kẻ ngu si suy nghĩ: “Thế Tôn không khẳng đinh dứt khoát cho ta biết răng 'thế giới thường hằng\ ta sẽ không theo Ngài tu học Phạm hạnh." Như thế, kẻ ấy chưa kịp hiểu gì thì nửa chừng đã chết. Cũng vậy, với luận điểm "thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không ton tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng khônẹ phải không tồn tại sau khi chết?" Nếu có kẻ ngu si nào suy nghĩ như vầy: "Thế Tôn không khẳng định dứt khoát cho ta biết rằng 'đây là điều chân thật, ngoài ra đều hư vọng9 ta sẽ không theo Ngài tu học Phạm hạnh." Như thế, kẻ ấy chưa kịp hiểu gì thì nửa chừng đã chết. Nhân vì luận điểm "thế giới thường hằng" mà theo Ta tu học Phạm hạnh thì điều này không hợp lý. Cũng vậy, nhân vì những luận điểm "thế giới vô thường, thê giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa khônệ tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không

ton tại sau khi chết" mà theo Ta tu học Phạm hạnh thì những điều này không hợp lý. Nhân vì có luận điểm "thế giới thường hằng" mà không theo Ta tu học Phạm hạnh thì điều này không hợp lý. Cũng vậy, nhân vì có những luận điểm "thế giới vô thường, the giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân, hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa ton tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chef9 mà không theo Ta tu học Phạm hạnh thì những điều này không hợp lý. [0805b06] Nhân vì không có luận điểm "thế giới thường hằng" mà theo Ta tu học Phạm hạnh thì điều này khônệ hợp lý. Cũng vậy, nhân vì không có những luận điểm "thế giới vô thường, the giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa khônệ tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tôn tại cũng không phải không tôn tại sau khi chét" mà theo Ta tu học Phạm hạnh thì những điều này không hợp lý. Nhân vì không6 có luận điểm "thế giới thường hằng,9 mà không theo Ta tu học Phạm hạnh thì điều này không hợp lý. Cũng vậy, nhân vì không có những luận diêm "thê giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức

6 Nguyên tác của Đại Chảnh tạng không có chữ "bất".Dựa vào nội dung kinh ở phần trước và phân sau nện bản dịch đã bô sung. Tham khảo: Đài Đại sư tử hống Phật học chuyên trạm j.

là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết" mà không theo Ta tu học Phạm hạnh thì những điều này không hợp lý. Bởi vì, dù thế giới thường hằng thì vẫn có sanh, có già, có bệnh, có chết, sầu bi, khóc than, ưu khổ, ảo não, từ đó phát sanh toàn bộ khối khổ lớn này. Cũng vậy, dù "thế giới vô thường, the giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa khônệ tồn tại sau khi chết hay Như Lai không phải tồn tại cũng không phải không ton tại sau khi chết" thì vẫn có sanh, có già, có bệnh, có chết, sầu bi, khóc than, ưu kho, ảo não, từ đó phát sanh toàn bộ khoi khổ ión này. "Thế giới thường hằng,9 Ta không khẳng định dứt khoát về điều này. Vì lý do gì mà Ta không khẳng định dứt khoát về điều này? Vì điều này không liên hệ đên mục đích/ không liên hệ đến Chánh pháp, không phải là căn bản của Phạm hạnh, không đưa đến trí, không đưa đến giác, không dẫn đến Niết-bàn.78 Do đó, Ta không khẳng đinh dứt khoát về điều này. Cũng vậy, “thế giới vô thường, thế giới hữu biên hay vô biên, sinh mạng tức là thân hay sinh mạng khác với thân, Như Lai tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, Như Lai vừa tồn tại vừa không ton tại sau khi chết, hay Như Lai không phải ton tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết" Ta không khẳng đinh dứt khoát về những điều này. Vì lý do gì mà Ta không khẳng đinh dứt khoát về những điều này? Vì những điều này không liên hệ đến mục dích, không liên hệ đến Chánh pháp, không phải là căn bản của Phạm hạnh, khônệ đưa đến trí, không đưa đến giác, không dẫn đến Niết-bàn. Do đó? Ta

không khẳng đinh dứt khoát về những điều này. Những pháp nào được Ta dứt khoát khẳng định? Đây là những giáo nghĩa mà Ta dứt khoát khẳng định: "Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diệt y Đó là những điều được Ta dứt khoát khẳng định. Vì lý do gì mà Ta dứt khoát khẳng định những điều này? Vì những điều này đều liên hệ đến mục đích, liên hệ đen Chánh pháp, là căn bản của Phạm hạnh, đưa đến trí, đưa đến giác, dẫn đến Niết-bàn. Thế nên Ta dứt khoát khẳng đinh những điều này. A \

Như vậy, những điêu gì không nên nói thì Như Lai không nói, những điêu gì nên nói thì Như Lai đã nói. Các thầy hãy thọ trì như vậy, hãy học tập như vậy! Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật giảng dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

7 Nguyên tác: Nghĩa ().Pali ghi là atthā (ý nghĩa, mục đích, lợi ích). 8 Tham chiếu: M. 63, CữỊamãlukya Sutta: Na hetam, mãlukyaputta, atthasarhhitarh na ãdibrahmacarỉyakam na nibbidāya na virāgāya na nirodhāya na upasamāya nạ abhiññāya na sambodhāya na nibbānāya sarhvattati (Này Malukyaputta, vì điêu ấy khống liên hệ đến mục đích, điều ấy không phải là căn bản Phạm hạnh, điều ấy không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tinh, thăng tn, giác ngộ, Niết-bàn), HT. Thích Minh Chau dịch?

222. KINH LÊ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn niệm xứ. Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bôn niệm xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến)1 2 năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] quán nội thân đúng như thân,... (cho đến) quán thọ,... tâm,... pháp đúng như pháp. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bôn niệm xứ. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuân tự chuyên cân, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nho sạch, lang dịu, biết khắp và tường tận.3 Nếu muốn tường tận4 vô minh thì phải tu bốn niệm xứ. Vì sao muốn tường tận vô minh thì phải tu bốn niệm xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian;

1 Nguyên tác: Lệ kinh (TQ1. 0026.222. 0805CÍ0). Lệ ()chỉ cho những thể thức, phép tắc, phừấiĩg pháp tu tập mang tính cố định, vững chãi như đ(nh lý. 2 Bản Hán tỉnh lược. Đoạn tỉnh lược này xem tại Mã Ấp kinh, thượng (roi. 0026.182. 0725bl9-b23): Đoạn trừ tham lam, tâm không tranh đoạt, thấy tài sản hay vật dụng sinh hoạt của người khác không khởi ý muốn nó là của mình. Đoi với tham lam, tam Như Lai đã trừ sạch. Đoi với sân hận, hôn trầm, trạo cử cũng vậy. Đoạn nghi trừ hoặc, với các thiện pháp không còn do dự; đọi với nghi hoặc, tâm Như Lai đã trừ sạch. Như Lai đã đoạn trừ năm thứ ngăn che này, những thứ khiến tâm nhiễm ô,

£¥ 3

Nguyên tác: số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt chỉ, tổng tri, biệt tri

( ).Đây chỉ cho các giai đoạn tu tập. số đoạn (M):Tuân tự chuyên cân (padhãna). Giải thoát ():Lìa mọi trói buộc, lìa dục (vimutto). Quá độ ():Vượt qua (pāragata). Bạt tuyệt ():Nhổ sạch (ụbbahatỉ). Diệt chỉ):Lắng dịu, vắng lăng (ụpasarnà). Tổng tri ():Biết khắp (pariññā), cũng gọi là "biến tri"(). Biệt tri (1): Biết rõ tường tận (pajānāti), nghĩa tương tự như í4liễu tn,5 () ~ Thuật ngữ 4tsô đoạn"()được hiểu như sau: Đoạn ()mang nghīaja tinh cần, cũng gọi là nỗ lực, với nguyên tác Pali là padhāna. Sở dĩ đọc "doan"()là do sự nhẫn lẫn về tự dạng, giua pahānā (tư bỏ, đoạn dứt) và padhana (tinh can, nỗ lực). 4 Nguyên tác: Biệt tri ()tức là "biết r6 tường tan" (pajānāti), cũng gọi là 44tuệ tri.,, Theo M. 43, Mahāvedalla Sutta (Đại kình phương quảng)'. Pajānāti pajānātī'ti kho, āvuso, tasmā paññāyati vuccati (Vì có tuệ tri, có tuệ tri, này Hiên giả, nên được gọi là trí tuệ), HT. Thích Minh Châu dịch. Tham chiếu: Đại Cāu-hy-la kinh (TOI. 0026.211. 0790b29): Biết như thật nên gọi la trí tuệ ().

1514 $ KINH TRUNG A-HÀM

vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô? khiên tuệ yêu kém; [vị áy] quán nội thân đúng như thân,... (cho đên) quán thọ?... tâm,... pháp đúng như pháp. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu bon niệm xứ. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bôn chánh cân.5 Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn chánh cần? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiên tuệ yêu kém. Đôi với pháp ác, bát thiện đã sanh nên phát khởi ước muôn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng bị đoạn trừ. Đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng không phát sanh. Đôi với pháp thiện chưa sanh nên phát khởi ước muôn tìm câu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng phát sanh. Đối với pháp thiện đã sanh nên phát khởi ước muôn tìm câu phương tiện, dõng mãnh tinh tân, dóc lòng nỗ lực khiến chúng được tồn tại lâu dài, không mất di, không sút giảm, tăng trưởng rộng lớn, tu tập viên mãn. Thế nên nói5 muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn chánh cần. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần5 lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu bôn chánh cân. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu bốn chánh cần? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiên tuệ yêu kém. Đôi với pháp ác, bát thiện đã sanh nên phát khởi ước muôn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng bị đoạn trừ. Đối với các pháp ác, bất thiện chưa sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng không phát sanh. Đối với pháp thiện chưa sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng phát sanh. Đối với pháp thiện đã sanh nên phát khởi ước muốn tìm

cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng được tồn tại lâu dài, không mất di, không sút giảm, tăng trưởng rộng lớn, tu tập viên mãn. Thế nên nói, muốn tường tận vô minh thì phải tu bốn chánh cần. [0806al8] Nếu muốn đoạn trừ vo minh thì phải tu bốn như ý túc. Vì sao muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn như ý túc? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô

5 Tứ chánhJoạn ()Tham chiếu: A-tu-ỉa kinh (7ỊỌ1. 0026.35. 0476c15); Chiêm-ba kinh (joi. 0026.37. 0479al3) gọi là "tứ chánh can^CEīE cattāri padhānāni).

222. KINH LỆ 1515

Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện 7 .L r V ở thê gian; vị ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiêm 6, khiên tuệ yêu kém; [vị áy] tu dục định như ý túc, được thành tựu với sự tinh cần,67 nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. 7 Cũng vậy, [vị ấy] tu tinh tấn đinh, tu tâm định, tu tư duy định như ý túc, được thành tựu với sự tinh cần, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn như ý túc. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu bôn như ý túc. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu bốn như ý túc? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu5 Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở the gian; vi ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu dục đinh như ý túc, thành tựu sự tinh cần, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục? nương vào tịch diệt, hướng đên xuât ly. Cũng vậy, [vị áy] tu tinh tân định, tu tâm định, tu tư duy định như ý túc, thành tựu sự tinh cần, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu bốn như ý túc. [0806b06] Nếu muốn đoạn trừ vo minh thì phải tu bốn thiền. Vì sao muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn thiền? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiên thứ tư, thành tựu và an tru. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bốn thiền. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên càn, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu5 biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu bôn thiên. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu bốn thiền? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vi ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô? khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu bốn thiền.

6 Đoạn hành (,padW): Sự tinh cần hay chuyên cần. 7 Nguyên tác: Thú phi phẩm ().Tham chiếu: Lậu tận kinh (roi. 0026.10. 0432c16): Thu chí xuất yếu ().

1516 KINH TRUNG A-HÀM

Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm căn. Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm căn? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tín căn, tinh tấn, niệm, định và tuệ căn. Thế nên nói, muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm căn. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nho sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu năm căn. Vì sao muốn tường tận vô minh thì phải tu năm căn? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điêu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiêm ô, khiên tuệ yêu kém; [vị ấy] tu tín căn9 tinh tấn, niệm, định và tuệ căn. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu năm căn. [0806c01] Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm lực. Vì sao muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm lực? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu? Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đen) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tín lực, tmh tan, niệm, định và tuệ lực. The nên nói, nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu năm lực. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu năm lực. Vì sao muốn tường tận vô minh thì phải tu năm lực? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tín lực, tinh tấn, niệm, định và tuệ lực. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu năm lực. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bảy giác chi. Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu bảy giác chi? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém; [vi ấy] tu niệm giác chi, nương hạnh xa lia, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Cũng vậy, [vị ấy] tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, nương hạnh xa lia, nương hạnh vô due, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu bảy giác chi. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lia mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận.

222. KINH LỆ 1517

M 19* 9 r M Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu bảy giác chi. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu bảy giác chi? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu niệm giác chi, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Cũng vậy, [vị ấy] tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, đinh; tu xả giác chi, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu bảy giác chi. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo. Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiêm ô, khiên tuệ yêu kém; [vi âỵ] tu tám chi Thánh đạo, từ chánh kiên,... (cho đên) chánh định. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần5 lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng diu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo. Vì sao muốn tường tận vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Irươc, Dẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc* Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng sĐiều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô? khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến,.. (cho đến) chánh định. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu tám chi Thánh đạo. Nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười biên xứ. Vì sao muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười biến xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vi ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5 khiến tuệ yếu kém; [vi ấy] tu biến xứ thứ nhất là đất. Đất trùm khắp bốn phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, [vị áy] tu biên xứ về nước, biến xứ về lửa, biến xứ về gió, biến xứ về màu xanh, biến xứ về màu vàng, biên xứ vê màu đỏ, biên xứ vê màu trăng, biên xứ vê hư không,... (cho đen) tu biến xứ thứ mười là thức,8 trùm khắp bốn phương và phương trên

8 Mười biến xứ theo kinh này gồm: đất, nước, lửa, gióp màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, hư không và thức. Mười biến xứ này mang tính thống nhát và xuất hiện trong nhiều bản kinh, luận như: D. 33, Sañgīti Sutta (Kinh phúng tụng); M. 77, Mahãsakuludâyi Sutta (Đại kỉnh SakuludãyiỴ Kinh Tăng chi bộ 0. 10.26 - v. 47); Tạp.(T.02. 0099.549. 0l43al6); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (T.26. 1536.19. 0447a24).

phương dưới, là không hai, là vô lượng. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười biến xứ. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên can, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu mười biên xứ. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu mười biến xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu biến xứ thứ nhất là đất. Đất trùm khắp bốn phương và phương trên phương dưới, là không hai5 là vô lượng. Cũng vậy, [vị ấy] tu biên xứ vê nước, biên xứ vê lửa, biên xứ vê gió, biên xứ vê màu xanh, biên xứ vê màu vàng, biên xứ vê màu đỏ? biên xứ vê màu trăng, biên xứ vê hư không,.. (cho đến) tu biến xứ thứ mười là thức, trùm khắp bon phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu mười biến xứ. [0807ỒỒ3] Nếu muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười pháp vô học.9 Vì sao muốn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười pháp vô học? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật? Thế Tôn xuất hiện ở thê gian; vi ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu vô học chánh kiến,...(cho đến) tu VÔ học chánh trí. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ vô minh thì phải tu mười pháp VÔ học. 9Cũng như • vậy, [Như r Lai] đã tuân tự chuyên cân, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhô sạch, lăng dịu? biêt kháp và tường tận. Nêu muôn tường tận vô minh thì phải tu mười pháp vô học. Vì sao muôn tường tận vô minh thì phải tu mười pháp vô học? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thê gian; vị ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém; vị ấy tu vô học chánh kiến... (cho đến) tu vô học chánh trí. Thế nên nói, nếu muốn tường tận vô minh thì phải tu mười pháp vô học. Như vô minh, hành cũng như vậy. Như hành, thức cũng như vậy. Như thức, danh sắc cũng như vậy. Như danh sắc, sáu xứ cũng như vậy. Như sáu xứ, xúc

9 Nguyên tác: Thập vô học pháp (),tức là 10 pháp vô học, gồm 8 pháp của 44bát chánh dạo” (thêm 2 pháp là 44chanh_giai thoát"(,)và 6tchánh trí"().Trật tự uchánh giải thoáf,()đi trướcj4chánh trí"()cũng được xuât hiện trong một số kinh, luận rử^EBạt-đà- OK'"(COL 0026.194. 0749b20); A-tỳ-đạt-ma Tập dỉ môn túc luận (r.26 1536.20. 0452C11); Du-già sư địa luận (r*30. 1579.34. 0477al6). Tuy nhiên, trong car kinh, luận Phật giáo Theravāda thì nhất quán "chanh trí"()rồi mới đến “chánh giải thoat,?()như: Chủng tập kinh (T.Ol. 0001.9. 0052c06); D. 33, Sañgīti sutta (Kinh phúng tụng); D. 34, Dasuttara sutta (Kinh thập thượng).

cũng như vậy. Như xúc, thọ cũng như vậy. Như thọ, ái cũng như vậy. Như ái, thủ cũng như vậy. Như thủ, hữu cũng như vậy. Như hữu, sanh cũng như vậy. Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn niệm xứ. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn niệm xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư? Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vi ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5 khiên tuệ yêu kém; vi ây quán nội thân đúng như thân,... (cho đên) quán thọ,... tâm,... pháp đúng như pháp. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ già chét thì phải tu bốn niệm xứ. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nho sạch, lang dịu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu bốn niệm xứ. Vì sao muốn tường tận già chết thì phải tu bốn niệm xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiêm ô5 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu quán nội thân đúng như thân,... (cho đến) quán thọ?... tâm,... pháp đúng như pháp. Thê nên nói, nêu muôn tường tận già chét thì phải tu bon niệm xứ. [0807c04] Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn chánh càn. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn chánh cần? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳĩvg Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém. Đối với pháp ác bất thiện đã sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng bị đoạn trừ. Đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng không phát sanh. Đối với pháp thiện chưa sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng phát sanh. Đối với pháp thiện đã sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng được tồn tại lâu dài, không mất đi, không sút giảm, tăng trưởng rộng lớn, tu tập viên mãn. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn chánh cần. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng diu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu bốn chánh cần. Vì sao muốn tường tận già chết thì phải tu bốn chánh cần? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5

khiến tuệ yếu kém. Đối với pháp ác bất thiện đã sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dống mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng bi đoạn trừ. Đôi với các pháp ác bát thiện chưa sanh nên phát khởi ước muôn tìm câu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng không phát sanh. Đôi với pháp thiện chưa sanh nên phát khởi ước muôn tìm câu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực

khiến chúng phát sanh. Đối với pháp thiện đã sanh nên phát khởi ước muốn tìm cầu phương tiện, dõng mãnh tinh tấn, dốc lòng nỗ lực khiến chúng được tồn tại lâu dài, không mất đi, không sút giảm, tăng trưởng rộng lớn, tu tập viên mãn. Thê nên nói, nêu muôn tường tận già chét phải tu bốn chánh cần. Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn như ý túc. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn như ý túc? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đen) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu dục định như ý túc, được thành tựu với sự tinh cần, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Cũng vậy, [vị ấy] tu tinh tấn định, tu tâm định, tu tư duy định như ý túc, được thành tựu với sự tinh cần, nuông hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. The nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn như ý túc. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nho sạch, lang dịu5 biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu bốn như ý túc. Vì sao muốn tường tận già chết thì phải tu bon như ý túc? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu dục định như ý túc, thành tựu sự tinh càn, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục5 nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Cũng vậy, [vị ấy] tu tinh tấn đinh, tu tâm định, tu tư duy đinh như ý túc, thành tựu sự tinh cần, nươnệ hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. The nên nói, nếu muốn tường tận già chết thì phải tu bốn như ý túc. [0808al4] Nếu muốn đoạn trừ già chết thì Ị)hải tu bốn thiền. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn thiền? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... (cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bốn thiền. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận.

222. KINH LỆ 1521

Nêu muôn tường tận già chét thì phải tu bôn thiên. Vì sao muôn tường tận già chết thì phải tu bốn thiền? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đen) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] lìa dục, liapháp ác bất thiện,(cho đến) chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an tru. Thê nên nói, nêu muôn tường tận già chét thì phải tu bon thiền. Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu năm căn. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu năm căn? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điều

Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đen) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vi áy] tu tín căn, tinh tân, niệm, đinh và tuệ căn. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết phải tu năm căn. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận già chét thì phải tu năm căn. Vì sao muôn tường tận già chết thì phải tu năm căn? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tín càn, tinh tấn, niệm, đinh và tuệ căn. Thế nên nói? nếu muốn tường tận già chết thì phải tu năm căn. [0808b09] Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu năm lực. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu năm lực? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác, Minh Hạnh Túc* Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5 khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tín lực, tinh tấn, niệm, định và tuệ lực. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu năm lực. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu năm lực. Vì sao muốn tường tận già chết phải tu năm lực? Khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô5 khiến tuệ yếu kém; [vi ấy] tu tín lực, tinh tấn, niệm, định và tuệ lực. Thể nên nói? muốn tường tận già chết thì phải tu năm lực. Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bảy giác chi. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu bảy giác chi? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng

Chánh Giác, Minh Hạnh Túc? Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đen) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu niệm ệiác chi, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nuông vào tịch diệt, hướng đên xuất ly. Cũng vậy, [vi ấy] tu pháp trạch pháp, tinh tân, hỷ, khinh an, định; tu xả ệiác chi, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đên xuất ly. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ già chết thì phải tu bảy giác chi. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng diu, biết khắp và tường tận. Nêu muôn tường tận già chét thì phải tu bảy giác chi. Vì sao muôn tường tận già chết thì phải tu bảy giác chi? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yểu kém; [vị ấy] tu niệm giác chi, nương hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đên xuất ly. Cũng vậy, [vị áy] tu pháp trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định; tu xả giác chi, nương

hạnh xa lìa, nương hạnh vô dục, nương vào tịch diệt, hướng đến xuất ly. Thế nên nói nếu muốn tường tận già chết thì phải tu bảy giác chi. [0808c08] Nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn xuất hiện thê gian; vị ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuần tự chuyên cần, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng diu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo. Vì sao muốn tường tận già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Irươc, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô9 khiến tuệ yếu kém; [vi ấy] tu tám chi Thánh dạo, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nên nói, nếu muốn tường tận già chết thì phải tu tám chi Thánh đạo. Nêu muôn đoạn trừ già chét thì phải tu mười biên xứ. Vì sao muôn đoạn trừ già chết thì phải tu mười biến xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian;

222. KINH LỆ 1523

vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu biến xứ thứ nhất là đất. Đất trùm khắp bốn phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, tu biên xứ vê nước, biên xứ vê lửa, biên xứ vê gió, biên xứ vê màu xanh, biên xứ về màu vàng, biến xứ về màu đỏ, biến xứ về màu trắng, biến xứ về hư không,... ỉ e r e r r (cho đên) tu biên xứ thứ mười là thức, trùm kháp bôn phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Thế nên nói, nếu muốn đoạn trừ già chét thì phải tu mười biên xứ. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuân tự chuyên cân, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nhổ sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. Nếu muốn tường tận già chết thì phải tu mười biến xứ. Vì sao muốn tường tận già chết thì phải tu mười biến xứ? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đến) năm thứ ngăn che, những thứ khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu biến xứ thứ nhất là đất. Đất trùm khắp bốn phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, tu biến xứ về nước, biến xứ về lửa, biến xứ về gió, biến xứ về màu xanh, biến xứ về màu vàng, biến xứ về màu đỏ, biến xứ về màu trắng, biến xứ về hư không,... (cho đến) tu biến xứ thứ mười là thức, trùm khắp bốn phương và phương trên phương dưới, là không hai, là vô lượng. Thế nên nói, nếu muốn tường tận già chết thì phải tu mười biến xứ. [0809all] Nêu muôn đoạn trừ già chét thì phải tu mười pháp vô học. Vì sao muốn đoạn trừ già chết thì phải tu mười pháp vô học? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thê gian; vị ây đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiễm 6, khiến tuệ yếu kém; [vi ấy] tu vô học chánh kiến,... (cho đến) tu VÔ học chánh trí. Thê nên nói, nêu muôn đoạn trừ già chét thì phải tu mười pháp VÔ học. Cũng như vậy, [Như Lai] đã tuân tự chuyên cân, lìa mọi trói buộc, vượt qua, nho sạch, lắng dịu, biết khắp và tường tận. r r r e ĩ Nêu muôn tường tận già chét thì phải tu mười pháp vô học. Vì sao muôn tường tận già chết thì phải tu mười pháp vô học? Vì khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thê gian; vị ấy đã đoạn trừ... (cho đên) năm thứ ngăn che, những thứ khiên tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém; [vị ấy] tu vô học chánh kiến,...(cho đến) tu vô học chánh trí. Thế nên nói nếu muốn tường tận già chết thì phải tu mười pháp vô học. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.10

10 Bản Hán, hết quyển 60.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.